

Phụ nữ



DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 1274

DEPT LEGAL
Indochine
Saigon 1520

BẠN TÀN NỮ LƯU

Mlle HỒ-THỊ-QUÍ

Cựu sinh viên Nữ học Đường,
cô rất khéo vẽ Nữ-công.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique:

Hội-quân : 54-56, đường Pellerin, Saigon

CREDITANA

TELEPHONE. 748

NHAN LÃNH TIỀN GỬI BẢNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHAN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC-SANH BEN PHÁP, BẢNG MÁY BAY, TÀU TRẠM
và GIẤY HÉP,

CHO VAY CÓ THỂ CHỨNG CÁC THU QUỐC-TRẠI như là : BONDS INDOCHINOIS À
LOTS 1922, OBLIGATIONS CREDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho quí vị nào lo tiện-lặn chũc dĩnh tiền dư mỗi ngày, đừng
để dành cho các con của quí vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều lớp hồ-ống bằng sắc xi-kên tốt
đẹp để riêng cho quí vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho quí vị tiền có mà phải
dan trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của quí vị, lúc quí vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho quí vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,
bốn Công-ty sẽ để cửa tới SÁI giờ RUỒI tối, mỗi đầu tháng, từ MỘT tây
cho tới NAM tây, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-BIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quân : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nói : 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một
phần tư.

2° Khi rùi ro bồi thường mau mǎng và
lo đủ mọi việc, cho chủ x khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 217

Ngày 21 Septembre 1938

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

SỰ HOẠT-ĐỘNG CỦA MỘT SỐ TÂN-NỮ-LƯU

Gần đây trong xã-hội ta đã thấy nhiều bạn đàn-bà vào làm ở các báo-quán, hành-động trong văn-giới và các giới khác.

Ở nhiều nơi hội-hợp, đã có phụ-nữ cất tiếng lên nói để tỏ bày ý-kiến về văn-thơ, hay là để kể một câu chuyện hay, làm cho thính-giả phải phục tãi.

Cuộc phụ-nữ thể-thao đã xuất-hiện ở Nam-kỳ. Sánh với các xứ làng giềng thì sự tiến-hóa của phụ-nữ Annam chưa đáng kể vào đâu ; nhưng mà đó là cái chứng cứ rằng chị em có gắng sức, và đó cũng là cái diềm rằng phụ-nữ Việt-nam cũng biết theo trào-lưu của thế-giới mà tiến hóa.

Trong nữ-giới cũng đã có người là tay họa-sĩ, nhà âm-nhạc, người tài-tử. Mà ở trong các trường hoạt-động này, chị em đều tỏ ra một cách không thể cãi được, là đàn-bà vẫn là người, thì có thể dự vào tất cả các cuộc hoạt-động của loài người.

Nhưng vậy, cơ sao cuộc vận-động phụ-nữ đã mạnh biết dường nào ở các xứ làng-giềng mà vẫn chưa có nền tảng ở xứ mình ?

Vì làm sao đàn-bà ở xứ ta là một giống người rất thông-minh, rất can-đảm, rất giàu nghị-lực, lại kém cả đàn-bà Phi-luật-Tân trên con đường tiến hóa.

Ở Phi-luật-Tân, phụ-nữ cũng biết làm như chị em ở Tàu, ở Thổ-nhĩ-Kỳ, ở Ai-cập, là hợp thành đoàn-thể lớn và yêu cầu về mọi phương-diện, cốt thủ-tiêu tình-cảnh đau khổ của nữ-tính.

Du-khách Âu-châu đã có lắm người ngợi khen phụ nữ ở các xứ trên này. Còn đàn-bà ở Đông-Dương lại không được ai biết đến mà phẩm bình trong

báo chương và sách vở.

Sự thua kém ấy từ đâu mà có?

Nhiều chị em tỏ thật với chúng tôi rằng: Muốn hành-dộng mà không biết phải làm thế nào; không có *chương-trình*, không có *kế-hoạch*; muốn đi tới mà đi không được là vì thiếu bạn dẫn đường.

Chị em phản-nản vì cái nạn « thiếu người ».

Có thật là chị em *thiếu người* tài giỏi làm tiền-quản hay không?

Xin các bạn yêu-quí đọc lại đoạn trên trong bài này, rồi suy nghĩ thử coi vì sao bao nhiêu bạn tân-nữ-lưu hành-dộng trong các phạm-vi *văn-học*, *mỹ-thuật*, *thể-thao*, văn văn, lại không biết hợp nhau lại để thảo chương-trình và *kế-hoạch* cho cái phụ-nữ chủ-nghĩa ở xứ ta?

Chúng tôi có bàn với một bạn gái rất thông-minh về vấn-đề này, thì có trả lời rằng:

— Tôi không phân-biệt nam-nữ chi hết, ai cũng là người, thì ai cũng như ai, cần chi phải cò-dộng phụ-nữ chủ-nghĩa?

Chúng tôi chỉ công nhận một nửa lời của bạn nói trên này là đúng: nam nữ cũng là người như nhau. Chúng tôi không hề xem bạn đàn-ông là thù đâu! Nhưng mà, trong xã-hội, quả nhiên phụ-nữ bị đãi một cách bất công; ở nhiều xứ, đàn-bà bị xem như trẻ con (pháp-luật coi đàn-bà như kẻ vị thành-dinh). Xin các bạn đọc lại bài *Phụ-nữ chủ-nghĩa* đăng ở P. N. T. V. kỳ rồi; thì rõ.

Tình cảnh như vậy, thì các chị em, dầu làm nghề chi đi nữa, cũng phải hợp sức với đại đa số phụ-nữ mà hành-dộng để gây thành phụ-nữ chủ-nghĩa ở xứ này.

Phụ nữ tân văn

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Arip trong tuần lễ vừa qua có báo tin về sự « thân-thiện Pháp Nga », làm cho thế-giới kinh-ngạc vì những lẽ sau này.

a) Ở Nga, từ năm 1917, Nga-hoàng và chế-độ tư-bản bị thợ thuyền lật ngả rồi, người ta dựng ra xã-hội chủ-nghĩa là một cái chủ-nghĩa phân-đổi hẳn với tư-bản chủ-nghĩa. Nhà máy to, đồn-diền lớn đều « xã-hội hóa », nghĩa là hóa thành của xã-hội; nền tư-hữu tài-sản bị thủ-tiêu, giai-cấp phú-hào bị giải-tán.

b) Ở bên Pháp là nơi phát-sanh cuộc cách-mạng tư-sản sớm nhất trong thế-giới (1789), bọn phong-kiến (quí phái) đã bị thủ-tiêu lâu rồi, giai-cấp tư-sản cầm-quyền cho tới ngày nay, duy-tri chế-độ tư-hữu tài-sản. Từ « Tuyên bố nhân quyền và dân-quyền » hồi năm 1789 của nước Pháp vẫn nói là « bảo-thủ của riêng ». Từ sau cuộc chiến-tranh đố-quốc (1914-1918) Pháp thành ra một nước có thế-lực lớn ở hoàn-cầu; những xứ nhỏ ở gần Liên-bang Xô-viết (Cộng-hòa xã-hội Xô-viết) như Roumanie, Pologne vẫn như là xứ « chư hầu » của Pháp, chính vua Carol (Lô Mã Ni) là người do chánh-phủ Pháp đào-tạo ở Paris, và các xứ trên này vẫn nhận tiền chánh-phủ Pháp giúp hằng triệu mỗi năm.

Cái bá-quyền của nước Pháp ở Âu-châu vẫn là thường xảy ra trên lịch-sử. Nga thấy các xứ láng giềng như: Roumanie và Pologne được Pháp chịu thiệt thòi mà giúp cho nhiều tiền (và quan võ) bảo rằng: chánh sách Pháp là chống Liên-bang Xô-viết. Và có năm chục vạn người Nga trắng đương sống ở đất Pháp vẫn thao luyện dừ, chực cơ hội để đánh giai-cấp thợ thuyền Nga. Gọi là « Nga trắng » là những người Nga thuộc về phe tư-bản phản cách-mạng bỏ xứ Nga mà sang lưu-ngự ở Pháp và nhiều xứ khác (sau khi cách-mạng thành công, bọn tư-bản Nga rủ nhau ra ngoài đồng-lâm.)

Ấy chính vì những lẽ trên này, mà cuộc hành-trình của ông Herriot và thứ-nhất là cái tin về thuyết « thân-thiện » làm cho mọi người phải lưu-ý. Mà lưu-ý hơn nữa là việc sau này: « chánh-phủ Xô-viết có lẽ nhận các khoản nợ mà vua Nga đã mắc với người tư-bản Pháp trước cuộc Âu-chiến; nhưng mà chánh-phủ Pháp phải cho phép chánh-phủ Xô-viết mở một cuộc công-trái trên thị trường Pháp » (Biên-dịch theo tin Arip).

AI cũng biết rằng khi người vô-sân lên cầm-quyền tại Nga thì liền tuyên-bố không chịu nhận nợ nần, mà vua Nga đã mắc người tư-bản các xứ song vậy, họ lại bảo-rằng: nếu chánh-phủ tư-bản vì sự lợi-ích về sự giao-thiệp thương-mại mà để cho họ vay tiền (vì họ cần tiền tệ các nước để giao-dịch cho dễ) thì họ có thể nhận một vài món nợ...

Có lẽ các nhà đại tư-bản Pháp đã theo gương tư-bản Đức, Anh mà xướng lên cuộc giao-hảo này?

NGUYỄN-HỘI

Ông Đào-duy-Anh tới Saigon

Chúng tôi có được tiếp ông Đào-duy-Anh tại báo-quản. Tác-giả quyển « *Hán-Việt Từ-Điển* » vào Saigon để lo về sự phát-hành sách.

Mong rằng ông Đào-duy-Anh sẽ hiểu rõ hơn cái phương-pháp « duy vật sử-quan » mà ông muốn dùng trong khi biên *thế-giới-sử* và các quyển sách khác. Ông Đào là một người chịu khó viết được nhiều sách; vì bằng quan-niệm của ông về lịch-sử mà được dùng ra, ông sẽ có thể có ảnh-hưởng hay trong xã-hội.

Lời tắt-hỏ của văn-sĩ Romain Rolland

Nhiều tờ báo ở đây có đăng bài của nhà đại-văn-hào Romain Rolland biểu-đồng-tinh với *ban đại-xá 10 ngàn từ chánh-trị An-nam*.

Một người trí-thức làm phu xe?

Báo *Impartial* có thuật chuyện một người cựu học-sanh trường cao-dẳng Hanói đi kéo xe ở Chợ-lớn, làm cho các báo quốc-ngữ xôn-xao.

Cái hiện-tượng người « trí-thức » (intellectuel) thành ra người vô-sân không phải riêng cho xứ mình đâu, mà cũng không phải mới có ngày nay. Có điều này là chắc: cuộc khùng-hoảng lan-tràn và sâu xa trong xã-hội Annam làm cho người trí-thức « vô-sân hóa » mỗi ngày mỗi đông thêm.

Thứ-nhất là người trí-thức Annam ở các giai-cấp trung-lưu đi làm thuê ở Pháp và Saigon cũng nhiều lắm.

Những sự mâu-thuân trong xã-hội ta mỗi ngày mỗi thêm dữ dội.

Hình-thức và nội-dung

Vấn-đề *thơ mới*, xét cho tới nơi rồi, là vấn-đề sự quan-hệ của *hình-thức* và *nội-dung*. Cái *khôn khổ thơ* (luật bình-trắc, vần) là *hình-thức*; cái *tinh-tứ* của thơ là *nội-dung*.

Ở các xứ Âu-châu, như ở Pháp, đã có nhiều phen vấn-đề này xuất-hiện trong văn-học. Khi nào

PHU NU TAN VAN

có dịp, chúng tôi sẽ bàn đến vấn đề này.

Mặc dầu ai không đồng ý về ngày sanh của *thơ mới* ở xứ ta, về cái tên đặt của nó (từ-khúc, *thơ mới*, *lối thơ mới*), ta chỉ nên chú ý ở sự cốt-yếu này: cái *ruột* đã đập vỡ cái vỏ rồi.

Nói trắng ra, cái *tinh-thần* của thi-sĩ Annam (hạng tân-học) không thể chịu đựng ở trong khuôn-khổ Đường luật nữa: nhơn đó mà sanh ra cái vấn đề *thơ mới*, rút lại chỉ là vấn đề *khuôn khổ*.

Đừng có ai bảo rằng: nên đổi là đổi cái *tinh thần*, cần chỉ thay cái *hình thức*! Vì *tinh-thần* tức là cái nội-dung (le contenu) phải tùy cái đồ chứa (le contenant) là cái *hình-thức*.

Không nói đông-dài làm chi, cứ xét về cái bài *thơ* đề là «Sống» của ông Huy-Thông. Ông bà nào hay *thơ* lối Đường-luật, hay là lối lục bát và lục bát song thất, thử lấy những *tinh-tử* tư tưởng của Huy-Thông mà diễn-đạt ra trong khuôn-khổ cũ xem nào?

Bất quá thì các ngài chỉ hát lên được những giọng buồn bã âm-thầm của *Chinh-phụ-ngâm* là đã tài lắm rồi! Nếu các ngài e sợ câu *thơ* buồn mà rán làm cho nó thành ra *manh-bạo* thì giọng *thơ* sẽ như điệu «anh-hùng» trong tuồng hát bội, khác hẳn với *thơ mới* của Huy-Thông.

Tóm lại, cần phải đập vỡ khuôn-khổ cũ mà làm lại cũ. Rồi đây người có *thi-tài* sẽ nhờ đó mà tả diễn sự sinh-hoạt cùng lễ *phân-tranh* trong thời đại ngày nay.

Trong báo giới Bắc-kỳ.

Báo chí Bắc-kỳ mới ới kỳ này có đăng mấy bài luận đáng chú ý.

Ngo-Báo có đăng một bài xã-luận đề là «Cổ Nguyễn-thị-Kiểm với *thơ mới*», tuy rằng không nhận cái phương-diện phải đổi khuôn-khổ thì ca là đúng, nhưng cũng giúp cho độc-giả của bạn đồng-nghiệp có dịp nghĩ đến vấn đề gây cuộc cách mạng trong *thơ* văn. Báo *Thực-nghiệp Dân-Báo* luận về «*Bút chiến và Binh chiến*» nói rất phải rằng:

«Thế mà số người đọc báo trong nước chỉ có giới-hạn, bao nhiêu báo mặc lòng vẫn bấy nhiêu người đọc mà thôi. Nhưng vậy trong *bất-giới* tự-nhiên phải có *cạnh-tranh*, mà đã có *cạnh-tranh* thì phải có *bút chiến*. Bút-chiến để tỏ cái hay của mình, bút-chiến để che cái dở của mình, bút-chiến để bươi cái lỗi của người, đều vì *cạnh-tranh* mà ra tất cả.

«Báo Bắc bút-chiến với báo Bắc; báo Nam bút-chiến với báo Nam, ít khi báo Nam báo Bắc bút chiến với nhau. Cái đó tỏ rằng những cuộc bút-chiến kia phần nhiều vì *cạnh-tranh* mà ra.

Cái phạm-vi *cạnh-tranh* đến đâu, thì cái phạm-vi bút-chiến cũng hạn đến đó (sự ấy thật rõ ràng.)

Báo chí các xứ Âu-châu cũng «*cạnh-tranh*» cùng nhau, nhưng quang-cảnh không giống như ở ta, là vì điều-kiện làm báo và

tinh-trạng về sự tổ-chức của các đoàn-thể ở các xã-hội Âu-châu có khác ở ta.

Các bạn độc-giả chắc đều nghe nói mỗi đảng chánh-trị ở Âu-châu đều có nhiều tờ báo làm cơ-quan. Những báo về đảng phái sở dĩ *cạnh-tranh* nổi với các báo gọi là *để thông-tin* là nhờ đảng-viên và người *căm-tình* luôn luôn hy-sanh về tiền-tài để *tán-trợ*.

Cơ-quan của họ sống và phát-triển được, thì *lợi-quyền* của đoàn thể họ có cơ vững chãi. Vậy thì các báo ấy *cạnh-tranh* nhau tức là *phản-chiếu* sự *chiến-đấu* của các đoàn-thể to.

Đến như các báo gọi là *để thông-tin* và *trung lập*, đại-khái như ở Pháp có: *Petit Parisien*, *Intransigeant*, vân vân, chỉ *trung lập* ở câu mạng-đề đó thôi, thật sự thì họ đại biểu cho các nhà ngân-hàng to, các trusts, các cartels (liên-đoàn kỹ nghệ to), các công-ti lớn. Họ nói rằng chức-vụ của họ là *bá cáo tin tức*, rồi họ nhờ có vốn to, đặt *thông-tin* khắp hoàn cầu, họ sẽ làm như vậy để giữ *lợi-quyền* của đoàn-thể sáng lập hay là *nuôi báo*;

Báo chỉ *thông tin* nào *lợi* cho họ, mà nín *thinh* không nói tới chuyện gì có thật mà *hại* cho họ.

Báo *thính-thoảng* đăng một cái tin hơi sai, hơi trễ, hay là hơi sớm. Mà cái sai, trễ, sớm ấy rất là quan-hệ. Lần sau chúng tôi sẽ nói rõ.

Người bán gạo đình công

Ở Chợ Sat, Haiphong, người bán gạo đình công để phản-kháng vụ tăng tiền «tất».

Ông Đốc-lý thành-phố Haiphong bèn thân tới chợ để điều-đinh với các anh em bán gạo.



Cái đời gian truân lưu lạc của Cụ

PHAN-VĂN-TRUÔNG



(Tiếp theo số 216)

XI.— ĐI TÀU NHỰT-BỒN VỀ NƯỚC

Người như cụ Phan, học giỏi dạn cao là thế, lại thêm có dân tây nữa, nếu như ai biết cách nhập-thể, chỉ lo thân mình, thì chẳng những tấm thân được sung sướng yên vui, lại còn làm nên công-danh to phú quý lớn nữa là khác.

Song cụ bỉnh sanh là một người không thiết đến mình, từ việc y-phục ẩm-thực cho đến phú qui công-danh, đều là không thiết, mà tháng này năm kia chỉ lo nghĩ việc người, việc đời, thành ra người ta mang oán sanh nghi, làm cho thân cụ phải gian truân lưu lạc là vì đó.

Đời cụ gian-truân đến đời chẳng có lúc nào được yên vui. Xưa nay những bậc chí-nhơn quân-tử lo đời, thường gặp phải cảnh-ngộ như thế, nhưng nghĩ không ai đến nước gian truân quá như cụ vậy. Sang Pháp từ năm 1908, ở đến năm 1923, trải 15 năm trường; hết nạn nọ đến nạn kia luôn luôn. Tuy vậy mà cụ còn nghiên-cứu pháp-luật, đậu được cử-nhơn rồi thì tấn-sĩ thật tỏ ra người có thông-minh và ý chí hơn người biết bao!



Sau hồi làm thầy kiện ở Mayence trở về Paris, chắc cụ nghĩ mình đi đã lâu ngày, có ý tưởng nhớ quê-hương. vậy thử trở về nước nhà hoạt-động một lúc coi thử ra sao.

Ngày 22 tháng chạp năm 1923, cụ ở Marseille đáp chiếc tàu Nhựt-bồn là *Sương kỳ-hoàn* (Hokozaki Maru) tiếng Nhựt gọi chiếc tàu là *hoàn*, tức là *maru* để về nước. Chiếc tàu này 10 ngàn tấn, chạy đường khứ hồi Nhựt-bồn Hồng-mao. Cụ muốn đi

tàu Nhựt vẫn có tiếng sạch sẽ, tiếp đãi hành-khách rất tử tế, và lại chạy mau nữa.

Trên tàu, ngoài cụ là một người Việt-nam ra, có vô số hành-khách là người Pháp, người Anh, người Hòa-lan, người Tàu, người Nhựt, người Thoại-diễn, người Ấn-độ, họ cũng đều ưa đi tàu Nhựt.

Cụ thuật chuyện rằng trong khi ở trên tàu, quan cai tàu Nhựt-bồn thường bày ra các trò vui luôn luôn để làm vui lòng hành-khách; cho đến bọn hầu hạ đối đãi với mình rất là lễ phép tử tế.

Bữa 14 Janvier 1924, tàu tới bến Singapour, cụ phải lên bờ vô ở một nhà khách-san Nhựt-bồn, để chờ tàu khác đi về Saigon, chờ tàu *Sương kỳ* chạy thẳng qua Hương-cảng, không ghé vào bến xứ mình.

Vào ở khách-san này một đêm, sáng mai có một người Ấn-độ ăn mặc sang trọng, cũng trọ ở đó, mon men tới làm quen với cụ Phan. Anh ta gọi chuyện thương yêu khen ngợi Nhựt-bồn ra nói, rồi rủ cụ ngồi chung xe hơi của một người bạn anh ta, đi dạo chơi mấy chỗ thắng cảnh ở Tân-gia-ba. Cụ vui lòng đi chơi với anh chàng Ấn-độ này tới chiều tối. Sau khi ăn rồi, anh ta từ biệt, nói rằng đi Penang.

Một người Nhựt-bồn cũng là khách trọ, nói nhỏ với cụ rằng phải coi chừng tên Ấn-độ đó, vì chính nó là một thám của chánh-phủ Hồng-mao. Nó nghi cụ là tay do-thám Nhựt-bồn, nên nó muốn thân



cán với cụ để dò la ý-tư, là bởi hồi đó ở nước Ấn độ đang có phong-trào vận-dộng cách-mạng lung lăm, chánh-phủ Hồng-mao nghi cho Nhứt-bồn có giúp ngầm, cho nên mới để ý dò xét người Nhứt là vì vậy.

Bữa 18, có chiếc tàu tây *Odessa* ở Marseille chạy tới ghé bến, cụ xuống tàu ấy về Saigon. 11 giờ sáng 21 Janvier 1924 cụ về tới đất nước nhà, sau 15 năm xa cách.

XII. — Mấy năm ở Saigon

Về tới nước nhà, cụ ra ở Hanói với gia-quyến lối trên một năm rồi mới trở về Saigon. Nói là gia-quyến, nghĩa là gia-quyến anh em và các cháu của cụ, chứ riêng cụ không có gia-quyến, vì hình như trước khi bỏ qua làm giáo-sư ở Paris, cụ chưa lập gia-đình riêng, rồi sau đến lúc đi lính ở Toulouse, jam quen một bà đầm, sanh ra cậu con trai là Robert Phan; cái tiểu-gia-đình riêng của cụ chỉ có bấy nhiêu đó, mà ở bên Toulouse kia.

Trở về Saigon, mục-đích cụ định làm thầy kiện. Có ông trạng-sư tây ở Băclieu dùng cụ làm phó; cụ làm thử vài tuần, ông ta lấy làm ưng ý lắm, vì cụ là bậc lão-thành đạo-mao, có thể cộng-sự với ông ta được.

Rủi thay! Có kẻ....., nói cụ là nhà cách-mạng bị Chánh-phủ nghi-kỵ nọ kia, thành ra cụ không làm trạng-sư ở Băclieu được nữa, phải trở lên Saigon để mưu đồ cách khác. Người ta có lúc muốn yên thân mà cũng không được: có những chuyện gì ở đâu làm cho ngăn trở rắc rối, bất minh phải xoay trở hoài. Cái cảnh-ngộ cụ Phan như vậy đó. Tuy nhiên, cũng có điều hay, là cảnh-ngộ ấy giúp cho quốc dân được thấy tài-năng và tâm-chí cụ thì-thở ra nhiều phương-diện khác nữa.

Cụ bèn đứng ra làm báo.

Sẵn lúc bấy giờ tờ báo *Chuông nức* (Cloche fê-lée) vừa nghỉ, cụ lấy đề làm tiếp theo, được ít lâu thì đổi tên là *Annam*. Khởi nói thì nhiều người từng đọc báo này đã dư rõ cái văn-tài của cụ ra thế nào? Nhứt là cái giọng văn chua chát của cụ,

Quên nói trước khi làm báo, cụ có một lần diễn-thuyết ở Saigon, nói về việc học của dân ta; cụ cũng chủ-trương nên mở mang vun tưới tiếng mẹ đẻ của ta cho nó trở nên một nền văn-tự có giá-trị.

Bởi vậy sau khi có cơ-quan là báo *Annam* trong tay, cụ bèn cõ-dộng hùn vốn mở ra nhà in và xuất

bản xã, đặt tên là *Bảo-tồn*, vì chủ ý của cụ muốn bảo-tồn cái tinh-thần sẵn có của dân-tộc mình vậy. Ông Nguyễn-huỳnh-Điều, nay đã qua đời rồi, hồi đó có công vào việc sáng lập nhà in *Bảo-tồn* và hùn vốn nhiều lắm. Có thể nói nhà in đó là vốn của một mình ông Điều; chừng sau công cuộc bản định kia lỡ dở không thành, thì ông Điều lãnh lấy nhà in, rồi sau nó về tay ông Diệp-văn-Kỳ, tức là nhà in *Bảo-tồn* ở đường Boulevard de la Somme bây giờ, vẫn giữ cái tên cũ do cụ Phan khai-sanh ra đó.

Sẵn dịp ông trạng-sư Monin rủ cụ cộng-sự; cụ mắc việc thầy kiện, thành ra chỉ giữ cái danh nghĩa chủ-nhiệm báo *Annam* thôi, còn việc biên-tập thì giao cho mấy bạn thanh-niên lo làm, mà Nguyễn-khánh-Toàn là một.

Báo này rút một bài của báo *Humanité*. Bài ấy nói bạo-dộng và quan-hệ tới trật-tự, nên chỉ tòa án ở đây truy tố. M. Khánh-Toàn không chịu lấy trách-nhiệm.

Cụ chống án về tây, và nhưn việc này cũng nghị làm thầy kiện, về mở phòng trạng-sư cố-vấn ở góc đường Bonard và Mac Mahon. Ngày hai bữa qua nhà ông Khánh-Kỳ ăn cơm. Từ lúc cụ ở Saigon cho đến đây, luôn luôn chỉ ở một mình và ăn cơm tại nhà Khánh-Kỳ, cho tới lúc dọn xuống ở đường Borese mới thôi.

Khi cái án kia về tòa Phá-án bên tây chuẩn y, có diên-tín riêng của người quen ở Paris gửi qua cho hay, thì cụ ở đây lật đặt xuống tàu sang Pháp, để ở tù bên đó. Cụ xuống tàu trước khi công-vấn của tòa Phá-án gửi qua Saigon, thành ra không bị ngăn trở gì cả. Hồi đó là năm 1930.

Qua tới Paris, cụ vô chịu án ở trong khám Santé. Sau ba bốn tháng chỉ đó, ông nghị-viên Montet đem việc của cụ Phan ra tố-cáo ở giữa Nghị-viện, nhưn lúc Nghị-viện đang xét một đạo luật ấn-xá cho ít nhiều chánh-trị-phạm, nhưn là nhà lãnh-tu đảng Bảo-hoàng có tiếng là Léon Daudet. Ông này vì việc chánh-trị bị giam trong khám có người đảng-viên đồng chí của ông già truyền mang-lệnh của bộ Nội-vu, kêu diên-thoại vô khám dạy ông giám-ngục thả cho ông Daudet trở về nước Pháp

tự do. Câu chuyện lạ lùng thú vị này, chắc nhiều người còn nhớ.

Nhưn chuyện này ông Moutet vận-dộng cho cụ Phan cũng được đại-xá một lượt.

Cụ trở về nước lần này, vẫn giữ công-việc trạng-sư cố-vấn như cũ, cho tới hồi tết Annam mới rồi về Bắc thăm nhà rồi thọ bệnh luôn. Đến tháng sáu tây mới rồi, cụ thấy trong mình hơi khá, liền lên đường để trở về Saigon, nhưng khi đến Tourane thì bệnh cũ phát lại, cụ phải ra Hanói được ít hôm thì nghe tin cụ mất. Thật là không ngờ.

Ái thấy cụ mất cũng phải than tiếc. Nhứt là những người biết rằng cụ đã rán nghĩ ra một cái chương-trình làm việc rất mới, có bổ-ích cho xã-hội đồng-bào, chỉ chờ khi hết bệnh trở về Saigon là bắt đầu thi-hành. Không dè số-phận vội rước cụ đi, thành ra việc làm kia cũng theo cụ nữa, nghĩ rất đáng tiếc.

Cụ mất, gia-nghiệp để lại có rất nhiều sách vở, và đâu vài chục mẫu ruộng ở miệt Bà-diêm Hóc-môn thôi. Mà ruộng này do tiền cụ làm trạng-sư tiết kiệm mua được, chứ không phải xin ai và ai cho hết. Cụ mang tiếng có xin được 300 mẫu đất ở Camau, kỳ thiệt số đất ấy là của M. Khánh-Kỳ khẩn, có phải là của cụ đâu.

Một đời gian truân lưu-lạc, vẫn giữ khí-tiết thanh-cao, vẫn có hoài-bảo to lớn; một đời không có vì mình chút nào, ấy chính là cái gia-sản rấ quí báu, mà cụ lưu lại cho anh em hậu-tân chúng ta vậy.

V. A.
Phụ-ngôn. — Còn một bài nữa, nói sơ về sự khởi cư của cụ và ý-kiến cụ đối với quốc-văn: một là để cho biết cá nhân đạo đức, hai là để cho biết tư tưởng của cụ đối với xã-hội đồng-bào có chỗ thâm-thiết ra thế nào.

CHUYỆN VUI

Trò đời

— Anh Tư, anh còn nhớ anh Dầm hôn? Cái anh giàu to, nhà lớn, hai ba người vợ bé, đầy tớ tám chín đứa, anh Dầm có danh tiếng « ăn chơi » hồi trước đó? Bây giờ anh trôi đi đâu mà chẳng còn di-tích gì hết anh?

— Anh Dầm hả? Anh ấy tu bị rồi. Nhà lớn của anh, anh đã cho phứt cho chả xã-tri, vợ bé hai ba người, anh đã cho họ « giải phóng », đầy tớ tám chín đứa, anh đã cho « hưu trí », còn anh thì nghĩ việc ăn chơi để lo « dưỡng lão ».

— Thôi mà anh! Anh khéo văn-chương mồm mấp! Nhà bị phát mãi thì nói phát mãi, cái gì cho phứt; vợ bé bỏ đi thì nói bỏ đi, cái gì giải phóng; đầy tớ bị sa thải về quê thì nói thất-nghiệp cái gì hưu trí; còn anh Dầm hết tiền thì nằm co chờ dưỡng lão gì, chờ tu-bị gì.

— Thì tại chú mày thiệt thực quá; còn tao, tao nói vậy cho cao siêu hơn một chút chứ sao.

Già hằm

— Nè chị, tôi nói chị đừng phiền nhè... Mấy đứa con của chị sao tui nó không kêu bằng anh em như mấy đứa nhỏ tôi, mà cứ « mấy với tao » hoài, không lớn, không nhỏ gì hết. Người ta nghe, họ cười mình không biết dạy con ư!

— Chị khéo lo thì thôi! Tôi dạy chúng nó theo « tây » đó chứ. Kêu bằng mấy tao coi đậm đà với tở là được đồng đẳng bình đẳng từ thuở bé, biết chưa? Huống chi cách ngôn có câu « đồng có mây, tây có tao » chứ ai mà nói: « Đồng có bà lớn, tây có bà nhỏ » bao giờ!..

Một chén giải cơn sầu...

Hai bợm rượu dắt nhau vô quán để « nhậu ». Xoàng xoàng, một bác mới nói:

— Ý chà chà! Cái máy bay đang kia kia... Trên lùm cây đó, chú mày không thấy sao? Chẳng giấu chi chú mày, trời cho tao cập nhạn tình anh đến bây giờ tao thấy được con ruồi đậu ở trên máy bay kia nữa.

Bác nọ còn « tỉnh » mới thờ dài và thả giọng đạo đức:

— Cờ nhân người ta đã có nói, anh ơi:

« Năm chén thì sập thân vì... »

Bác trước tuy lèm nhèm chờ há chịu thua:

— Thôi mà chứ nó. Mới

« Bốn chén đã nổi sân-si! »

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiệt giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IIII

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonard
SAIGON



TU'ONG PHO NU' SI



Cách đây 4, 5 năm, đọc tạp-chí Nam-Phong thấy có bài văn khóc chùng thiết là làm-ly ai-oán. Bài đó nhan đề « Giọt lệ thu », tác-giả là Tương-Phổ nữ-sĩ.

Ông Phạm-Quỳnh đã cho bài « Giọt lệ thu » là một tiếng khóc dài của người bạc mạng. Bà Jeanne Duclos Salesse đã cảm cái tình thâm giọng thiết của áng văn hay mà dịch ra tiếng Pháp đăng ở báo Moniteur d'Indochine. Kể đó lại có nhà văn-sĩ Pháp là ông Rébulet theo bản dịch-văn « Les larmes d'automne » mà phê bình bài « Giọt lệ thu » trong báo Opinion bằng những lời ân-dương trọng hậu.

Theo lời ông Rébulet thì một người đàn-bà tâm-thường không bao giờ có được khối tình thâm-thiết như vậy, mà cái khối tình thâm-thiết đó không được nằm ở lòng khách văn-chương thì cũng không sao diễn dịch ra được một cách tài tình mà cảm-động đến thế.

Ông cho bà Tương-Phổ là một người siêu-phàm xuất-tục, là một người đàn-bà về hạng cao-đẳng (une femme supérieure) và nhận rằng ở bà có chịu cái ảnh-hưởng văn-chương lãng-mạn của nước Pháp nhiều lắm.

Lời phê-bình của ông Rébulet có đúng như vậy không?

Tôi xin chịu là đúng, vì chính tôi cũng có cái quan-niệm như bà De Staël mà nhận là có một hạng phụ-nữ cao-đẳng, có hồn-chất khác thường, có tâm-hồn lãng-mạn, có tánh-tình đa-cảm, lại thường biết thương-thức mỹ-thuật và yêu mến văn-chương.

Những người này phần nhiều đều là những người ưa lý-tưởng hơn thiết-tế, hay để sự sống tinh-thần lên trên sự sống vật-chất, mà thường hay bất-tâm-

hồn phải lụy về cái tri-tưởng mộng-ảo của mình.

Tương-Phổ nữ-sĩ là tiêu-biểu cho hạng phụ-nữ đó. Cái vết thương-tâm của nữ-sĩ, đối với người thường thì chỉ đau-đớn nhứt thời rồi cũng theo ngày tháng mà lành lại. Song đối với nữ-sĩ thì nó đã thành nên một vết thương bất-trị, vì cái khối-tình của nữ-sĩ nó nặng hơn người thường, lại vì cái tri-tưởng mộng-ảo đã phóng-đại nó ra cho nữ-sĩ phải vì nó mà đau-khổ trong cả không-gian lẫn thời-gian.



Bà De Staël
Một nữ-sĩ Pháp có tiếng hồi đầu thế-kỷ XIX.

Bởi vậy mà chùng chết lâu năm, lòng sầu khôn vơi. Lại cũng bởi vậy mà cảnh thu âm-đậm đã khiến nên có giọt lệ bi-thu.

Có người các-cơ hỏi: Nếu ông T. V. D. không chết thì Tương-Phổ nữ-sĩ làm sao mà có được bài văn hay đến thế?

Theo ý tôi thì sự chết của ông T. V. D. chỉ là một cái bi-hung cho bà Tương-Phổ thành nên tác-giả bài « Giọt-lệ-thu » chứ cái hồn-chất của bà vẫn là hồn-chất một nhà thi-sĩ và cái thiên-tài của bà vẫn đáng cho ta phải cảm-phục mến yêu.

Sau bài « Giọt lệ thu », nếu ai thường hay đọc Nam-Phong đều được thấy nhiều bài văn khác nữa

của nữ-sĩ gửi đăng, nói về luân-thường đạo-lý có, nói về xã-hội quốc-gia có, nói về nhơn-tình thế-thái có, mà hầu hết đều có ý bất-mãn về hoàn-cảnh, bất-mãn về thời-thế, và muốn đem một cái lý-tưởng thanh-cao mà đơn-giản để phản-đối lại với cái cảnh đời đảo-diễn nghiêng-ngửa của ta này.

Thử trích một đoạn văn luận-thế trong bài « Đầu năm khai bút » đăng ở Nam-Phong số 137 kỳ tháng Juin 1929:

« Cuộc đời luận đến buổi bây giờ, non sông nghi « nổi nước nhà ngày nay, dầu ruộng khuê cũng « từng phen gặt thắm giọt lệ, nữa chi những khách

PHU NU TAN VAN

« rầu mảy! Oï! làm trai Nam-Việt buổi này, người « biết ra ai mà rưng-rưng được? Cuộc đời đương « lúc đảo-diễn, ngọn sóng tan-trào cuồn-cuộn như « cuốn cả nhơn-tâm, thế-đạo cương-thường, luân- « lý ngày càng trôi đi. Nhà đạo-đức khóc thương « phong-hóa lệ đã khô rồi! Kể ưu-thời lo thay thế- « đạo, cũng đang buống tiếng « than ôi! » mà « nghĩ âu cuộc đời đành vậy. Bậc thức-giã trong « nước, nghe ra cũng như chán như buồn, đam « lòng hờ-hững lánh xa cuộc đời. Nồng-nàn thiết « thế, thời lại chỉ là trẻ thơ đương độ mẫn cuộc « chơi-bời, đua văn-minh mới, vô-vấp tán-trào, « thấy đồ ngỡ rằng chín, chen nhau lẫn-lộn xô vào, « mong những cướp lấy phần hơn. Người biết đời « mang dạ chán đời. Kẻ ham « đời lại những lăm đời. Nước « đời thế ấy còn biết toan sao?..

« ... Trong một cảnh xã-hội « xuống lạt, tẻ ngơ lẻ ngắt cả như « thế, còn gì buồn hơn? Khiến « người buồn, buồn nát cả ruột « gan. Nghĩ mình chẳng kiếp làm « chim, có thể tung mây được, « thì cũng tung mây, vượt mình « cao mấy ngàn khơi, tìm đến một « cõi đời thật vui, thật đẹp, để « đổi hẳn cái cõi đời nặng-nề « u-uất này.... »

Đoạn văn tôi trích ra trên đây, chẳng phải cốt để phê-trương những ý-kiến của nữ-sĩ về thời-thế, vì những ý-kiến đó, như có hơi mơ-hồ thiên-lệch, tự nó vẫn không có giá-trị bằng Giọt-lệ-thu kia. Song mục-đích của tôi là để dẫn-chứng thêm về cái tâm-hồn của nữ-sĩ, nó chẳng những đã biết vì cảnh mình mà đau khổ thiết-tha, lại còn biết vì nỗi nước, tình đời mà bùi ngùi run-động.

Cái tâm-hồn đó phải chăng cũng là cái tâm-hồn của ai kia đã ngâm tới hai câu thơ này, từ hồi một trăm năm về trước:

Nhớ nước đau lòng con quốc-quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia-gia.

(Bà huyện Thanh-Quan)

Phê-bình sách Tô-Tâm, tôi đã từng nói: « Phải có cảm-tình phong-phủ, mới biết tha-thiết « đến chuyện nước, chuyện đời, lại cũng phải có « tinh-thần cao-thượng mới biết quan-niệm tới lợi- « quyền nghĩa-vụ. Tô-Tâm nếu có thật và nếu

« không vì tình mà chết, tôi dám chắc sẽ là người « rất hăng-hái thiết-thành mà đem phần-son đi tổ- « diêm sơn-hà, hoặc đem gan óc mà dâng bồi non « nước. »

Tô-Tâm là người trong tiểu-thuyết, song Tô-Tâm cũng là hình-ảnh của một hạng phụ-nữ như Tương-Phổ phụ-nhơn vậy.

Hoặc có người sẽ nói: « Đối với sự chết của « chồng mà khóc mướt không nguôi, đối với tình- « thế xã-hội mà bi-quan thái-quá, những người như « thế đều là những kẻ uỷ-mỹ, yếu-bèn, chẳng có « ảnh-hưởng gì đáng kể? »

Phê-bình như vậy là nóng-nổi vô-cùng. Cái tâm-ly người đời há phải đều là đơn-sơ thuần-giản cả đâu? Nó vẫn thường ly - kỳ phiến - phức-lam. Người đa - cảm đa - tình chẳng phải là uỷ-mỹ yếu-bèn, mà lại rất phiến-thành hăng-hái. Người bi-quan vật-tục, chẳng phải là kẻ vô-lực vô-vi, mà thường lại là người ưu-thời thiết-thế, dám hy-sanh hết thảy mọi sự cho cái lý-tưởng của mình.

Có người thuật lại với tôi rằng hồi Tương-Phổ còn học năm thứ ba trường Sư-phạm Hanói, hồi đó đã cách đây trên mười năm, nữ-sĩ hay chép những bài thơ cảnh-thế của cụ Sào-Nam.



Bà Séverine, một bậc danh-nhơn trong hàng nữ sĩ Pháp.

Cái tâm-hồn lãng-mạn và nhiệt-thành đó, dùng vào đâu cũng là cực-đoan cả, biểu-hiệu ra ở văn-chương thì thống-thiết làm-ly, mà ứng-dụng vào hành-động thì ngang-tàng xuất-chúng.

Chính những người như thế, hồi mười năm về trước đã tập cho phụ-nữ biết tha-thiết đến chuyện nước, chuyện đời, biết quan-niệm đến lợi-quyền nghĩa-vụ, để nay đủ tư-cách mà hưởng-ứng với cái phong-trào phụ-nữ của thế-giới.

Tôi phê-bình Tương-Phổ phụ-nhơn chẳng phải chỉ có ý phê-bình một nhà nữ-sĩ có tài, mà lại còn muốn khảo-sát tới một người tiêu-biểu cho một hạng nữ-lưu đã từng có ảnh-hưởng đến lịch-sử văn-học và lịch-sử tiến-hóa của phụ-nữ xứ này.

THIẾU-SON

NHÂN-VẬT

Ông Nguyễn-khắc-Hiếu

Thi-sĩ Nguyễn-khắc-Hiếu là một người hay cười hơn là khóc. Trong làng thơ của xứ này, cái lạc-quan chủ-nghĩa của người cựu chủ nhiệm *Annam Tap-chi* phản-đối hẳn mỗi yếm-thế của hầu hết thi-hào.

Cái cười của tác-giả quyền « *Còn chơi* » là cái cười của người chiến-sĩ bình vực lợi-quyền của nhơn-dân lao-khổ, hay là cái cười của người chỉ biết còn sống thì còn chơi?

Lạc-quan chủ-nghĩa của người vì số đông loài người mà reo cười trong khi đau khổ vẫn khác với quan-niệm « *Còn chơi* » của ông Tân-Đà!

Tiên-sanh này không những là chỉ « chơi » với câu thơ lời hát êm như ru mà thôi; lại còn cõ-dộng cho Khổng-giáo trong buổi mà cái học này không còn thích-hợp với sự sanh-tồn nữa.

Vào đời các báo chí ca tụng mỗi ngày tài vượt bể và cỏi phi hoàn của dân-bà trong năm châu, ông Nguyễn-khắc-Hiếu muốn duy-tri dân bà An-nam trong vòng « tam tòng » với « tứ đức ».

Giữa lúc thiên hạ phải đem tâm-tư nghị-lực để cãi vào những vấn-đề khó khăn của thời-đại, thi-sĩ Tân-Đà thác ra lời dân bà để « *tinh tụy* », hay là chơi với cái văn chương không thiết-thực.

Đại-biểu cho nhà nho thủ-cựu, ông Tân-Đà nhờ biệt-tài mà làm cho một số thanh-niên còn mê lời thơ câu văn tình-cảm.

Ly-ký thay! cũng là trong bọn bảo thủ, mà tiên-sanh này bị người chủ-bút *Nam-Phong* phê-bình nghiêm-khắc quyền *Giấc mộng con*, là một thứ văn lãng-man có tiếng nhất của Tân-Đà.

Cùng là đứng trong phạm-vi nho-giáo cả, mà ông Hiếu lớn tiếng hét to trong *Annam Tap-chi* về « cái nạn » Phan-Khôi « lưu hành trong Nam-kỳ »!

Trong vòng nho-giáo, tiên-sanh họ Nguyễn đứng về phía hữu, mà họ Phan đứng về phía tả.

Ông Tân-Đà còn giữ địa-vị thi-sĩ trong bao nhiêu ngày, tháng nữa?

Cái trào-lưu mới trong thi-giới và văn-giới đã đánh thức một số đông người xưa kia chỉ yên trong giấc ngủ thói-miên của *Chinh-phụ-ngâm* và *Thủy-Kiều*.

Cái không-khí đầy hơi độc của văn chương tình-cảm là cái không-khí lợi cho sự sanh-tồn của

thơ văn Tân-Đà.

Cái không khí ấy đã bắt đầu tan, đã sắp phải tiêu, thì « nhà triết-học kiêm văn học Việt-nam » của quyền « *Giấc mộng con* » nhượng bộ mà để rộng chỗ cho người tân học. Rồi đây cái văn chương thiên về thiết-trạng của xã hội, diễn tả nỗi khổ thống và lẽ phần đấu của thời đại này sẽ che lấp văn còn chơi.

Ấy là diêm tiến-hóa, ấy là lẽ biến-cách tất nhiên phải xảy ra.

BICH-VÂN

Vụ thấy thuốc Ngô-văn-Hiệu kiện Phụ-nữ Tân-văn đã kết-liệu

Chắc quý độc-giả còn nhớ hồi năm 1932, ông thầy-thuốc ở quận Chợ-lách (Vinhlong) là M. Ngô-văn-Hiệu, có vào đơn kiện *Phụ-nữ Tân-văn* về bài thuật chuyện ông bị chém rách mặt.

Bồn-báo vì công-lý mà nói một việc đáng nói đáng luận, chứ không có thù hằn chi với ông Ngô-văn-Hiệu, vậy mà ông lại phát đơn kiện.

Tòa-sơ xử Bồn-báo phải bồi thường thiệt hại cho Ngô-văn-Hiệu 1.000\$ và đăng bôn án lên ba tờ báo ở đây.

Bồn-báo chống án lên tòa trên. Sáng thứ năm 14 Septembre mới rồi, tòa trên đã nhậm xử, quan tòa Motais de Narbonne chủ-tọa. Sau khi xem xét tờ giấy và lý-doán của hai ông trạng sư của Bồn-báo là M. M. Giacobbi và Trịnh-dinh-Thảo, tòa tuyên-bố hủy án tòa sơ, vì M. Ngô-văn-Hiệu kiện không đúng phép. Các tổn-phí về vụ kiện này cũng về phần tiền cáo là M. Ngô-văn-Hiệu phải chịu hết.

Bồn-báo xin có lời cảm ơn hai ông trạng Giacobbi và Trịnh-dinh-Thảo đã hết lòng biện hộ cho Bồn-báo khỏi bị thiệt hại. **Phụ-nữ Tân-văn**

Mua Ngay Bán Tháng

Các nhà buôn sách vở giấy, mực và các học-sanh muốn mua đồ rẻ mà lại đủ thứ xin mời lại nhà in chúng tôi, sẽặng vừa lòng, vì hàng của chúng tôi mua sỉ tại các nhà chế tạo bên Tây và ngoại quốc rất nhiều, nên được giá hạ mà đồ lại tốt. Ở xa xin viết thư hỏi mục lục.

Mới xuất bản bộ trường thiên tiểu-thuyết « *Sóng tình* » tác-giả Cẩm-Tâm trọn bộ 1p.60.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

CHỊ EM NAM-KỲ ĐỐI VỚI MỸ-NGHỆ PHỤ-NỮ

Tôi không thể không cảm ơn các chị em đã có lòng chiếu cố trong lúc tôi ở lại miền Nam, về cách xã giao của chị em Nam-kỳ thật hơn chị em Trung-kỳ chúng tôi nhiều lắm. Vì thế cho nên tuy trong một thời gian ngắn ngủi, tôi có thể nghe thấy các việc của chị em lập tại Saigon mà riêng mừng cho phụ-nữ ta, ngày nay đã có người đứng ra đảm đương công-việc, gây nên một con đường thiết-nghiệp.

Muốn cho phụ-nữ thoát khỏi vòng ý lại, trước hết phải gây cho chị em một nền kỹ nghệ hoàn toàn đã. Huống chi, hiện nay cái nạn kinh-tế đã làm cho nhiều chị em mở mắt trông xa, biết rằng một người làm không thể nuôi năm bảy người như xưa, cho nên chị em ngày nay cần phải ráng gánh vác, đỡ bớt gánh nặng cho cha, mẹ, chồng, con.

Tôi mong cho chị em chúng ta mở mang về đường mỹ-ngệ phụ-nữ, về những sự cần thiết trong nhà, và đã nuôi nấng cả trăm vạn người xưa nay vậy. Làm như thế, một là chúng ta khỏi ra tranh giành các công-việc của đàn ông, mà có thể chia việc, mở mang các nghề nghiệp cho hai phái đàn ông và đàn bà. Ý tưởng này vẫn chẳng mới mẻ gì, các báo đã từng bàn, mà chị em đã có người thiết hành, nhưng tránh sao khỏi bước đầu tiên một con đường mới gặp ghềnh nhiều phen hiểm trở.

Đến ngày nay chị em Nam-kỳ ra đảm đương công-việc, lập sở nọ bày sở kia, như thế thật là đáng mừng. Hiện nay ở Saigon có sở thêu máy của bà Trương-văn-Huân, chị em đã đồng người làm việc, hàng hóa rất tinh xảo, nay mai bà chủ sở thêu ấy sẽ in một bản sách dạy cho tất cả chị em, lại một sở thêu giày của cô Huệ-Mỹ, nhà làm bánh Tân-Lợi; Nữ-Công, thật đã hoàn toàn tinh xảo, hiện nay đã gửi bán khắp cả ba kỳ ai ai thấy đều biết tiếng.

Tiếc rằng tôi chưa được có thì giờ nhiều đi chơi lục lĩnh, chắc còn thấy được nhiều công nghệ chị em, theo như lời các chị em thuật chuyện lại thì từ ngày có Hội-chợ phụ-nữ năm kia của các bà trong hội Dục-anh tổ chức ra, thì công nghệ phụ-nữ bắt đầu mở mang thêm được nhiều phần tinh xảo, nhưng tiếc rằng các đồ mỹ-ngệ ấy chưa tìm được cách giữ cho bền-bì, có thể đem tiêu-thụ đi các nơi xa. Hiện nay có nhiều chị em sắp mở cửa hàng đại-lý công-ngệ phụ-nữ.

Tức như ý bà Trương-vinh-Tổng và các cô con, lại bà chủ báo *Phụ-nữ Tân-văn*, bà Triệu-văn-Yên đều sốt-sắng giới-thiệu cho công nghệ chị em, như

thế thì chắc trong thời-kỳ ít năm nữa, chị em chúng ta sẽ được dùng các vật do chị em làm ra.

Vậy chị em nên tìm các việc thích-hợp cho phụ-nữ và lập thành công-sở, để cho các chị em vô nghệ nghiệp có việc làm, sau mở cho chị em thêm con đường thiết-nghiệp. Còn ai là không có thể lập nên các sở được, thì tìm vật gì thích dụng làm riêng tại nhà, rồi gửi vào cửa hàng của chị em nào nhiệt tâm cố động để bán khắp cả ba kỳ thì chắc chị em ở xứ xa cũng sẵn lòng mua giúp.

Bài này tôi vì được thấy chị em miền Nam đã tấn bộ trên đường công-ngệ, lại được gặp chị em nhiều người giàu lòng công ích, sẵn dạ nhiệt thành mà mừng cho tương lai phụ-nữ ta, chắc được kết quả tốt đẹp. **Mme CAO-XUÂN-XANG (Huế)**

T.B. — Sau này chị em ai có công nghệ gì muốn bán tại Bắc và Trung-kỳ, xin đăng tên và chỗ ở vào báo *Phụ-nữ Tân-văn*, là cơ-quan nhiệt-thành cố-dộng cho công-ngệ phụ-nữ vậy.

Tin trong làng báo

Đầu tháng Septembre, *Sài-thành Hoa-báo* đã ra đời, do ông Khánh-Kỳ làm chủ-nhiệm, ông Đào-thao-Vỹ tức Chân-Thụy làm Quản-lý và ông Trần-văn-Quang cựu chủ-bút *Đuốc-nhà-Nam*, làm Tổng-lý kiêm chủ-bút.

Sài-thành Hoa-báo ra mỗi tuần một số, vào ngày thứ bảy, có 12 trang, có nhiều bài hay, hình đẹp. Tòa-soạn và ty quản lý ở số 96, đường Mac Mahon, Saigon.

Ngày 15 Septembre vừa rồi, báo *Việt-Dân* của ông Đặng-thúc-Liêng cũng đã tục-bản, do ông Đặng-công-Thắng làm Tổng-lý, ông Phạm-văn-Điều làm chủ-bút.

Lần này báo *Việt-Dân* đóng thành tập, theo cách thể-tài của tạp-chí, và ra mỗi tháng 2 kỳ.

Tòa-soạn ở số 288 đường Lagrandière, Saigon.

Phụ-nữ Thời-đàm ở Hanói, im hơi vẫn tiếng bấy lâu, thì ngày 17 Septembre này cũng sẽ tục bản, mỗi tuần lễ ra một kỳ vào ngày chúa-nhật.

Phụ-nữ Thời-đàm ra lần này do ông Phan-Khôi làm chủ-bút, mỗi số dày 28 trang, có bìa đẹp. Giá bán mỗi số 0\$10, một năm 4\$50, sáu tháng 2\$40, ba tháng 1\$20.

Tòa-soạn ở số 72, phố hàng Bồ, Hanói.

Phụ-nữ Tân-văn xin chúc ba bạn đồng-nghiep đều đặn trường thọ.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Coi chữ viết của con nít có thể biết nó thông minh hay có tật bệnh thề nào?

Nay người phương tây có cách xem lối chữ viết (graphologie) của mỗi người, để đoán ra trí khôn và tánh nết của người nào ra sao. Chữ viết thế nào là người khôn? Chữ viết thế nào là người ngu? Hay là khi mình có chuyện gì lo buồn vui sợ, người ta xem nét chữ mình viết ra cũng có thể biết nữa.

Nhiều đứa con nít sanh ra, tánh ý chậm chạp, học hành ngu dốt, lại có lắm cái tật hư nết

mà cách xem chữ viết là một.

Bà Sa-ti-ni-ê (Chatinière), phó chủ hội của hội xem xét chữ viết (Société de Graphologie), mỗi ngày tới nhà-thương ấy để xem xét chữ viết của con nít, hầu giúp sức cho các ông đốc-tơ biết rõ căn bệnh của chúng nó rồi mới để ra tay cứu chữa. Có người tới hỏi chuyện, bà cắt nghĩa ra nghe lý thú lắm.

Bà nói :

Cher oncle je t'ai écrit plus à vous dire
pour aujourd'hui, maman, mon
papa, adoptif, ma tante toute la
famille me écrit beaucoup,
je joint à moi pour vous en
voyer nos meilleures amitiés à tout
votre famille.

Potre neveu.

Robert

M. Phan Robert
Chez M. Vert d'Antan d'Antan
Route de Rueil (Toulon)
Rueil sur Seine

Nhơn dịp đăng bài đoán tánh nhi-đồng bằng chữ viết này, bần-báo muốn đăng lại bức thư cậu Robert Phan con cụ Phan-văn-Trường ở bên Tây gởi về sau khi nghe tin cha mất.

Theo lời bà đàm chuyện môn đoán chữ nói trong bài này, thì cậu Robert Phan là một bạn trẻ thông minh, khoẻ mạnh, có tánh nết ngay thẳng, sau chắc thành tài, là vì chữ viết rộng rãi, rõ ràng và đều nhau lắm.

chương, người ta khó có cách nào dò xét cho biết những tánh nết ấy của chúng vì sao hay là từ đâu mà phát ra để sửa đi cho chúng. Nếu không lo sửa thì lớn lên chúng hư thân hỏng đời, tội nghiệp.

Tại Paris nước Pháp hiện nay, có nhà thương chuyên sửa tánh nết cho đám con nít gặp cảnh không tốt như nói trên đây. Có nhiều cách sửa,

— Phải, mình có thể xem chữ viết của nhi-đồng mà đoán ra được tánh người nết ở của nó. Cách thử chữ viết này, không phải như cách chúng viết theo tập đồ ở nhà trường, có một kiểu mẫu như định dấu.

Đầu này, mình bảo chúng nó tự-do một mình, muốn viết câu gì thì viết, để mình xem kiểu chữ

riêng của mỗi đứa. Trong khi chúng cầm bút viết, mình ngó kỹ mà coi, mới biết mỗi đứa có một bộ-dạng ngồi viết khác nhau, đưa đầu ngó bút khác nhau. Đứa thì chằm chú đặt bút viết, cong môi le lưỡi ra, để gò cái hoa tay có nhịp nhàng, cho chữ viết ra được tốt; còn có đứa thì cầm bút ra vẻ hững hờ không muốn viết, đến đôi mình phải hối thúc nó thì nó mới chịu viết. Những cái không giống nhau như thế, đều là cái dấu tỏ ra tánh ý khác nhau cả đó.

Bà Chatinière đứng ngó một đứa nhỏ hơn hết viết rồi, thì cúi xuống xem hàng chữ của nó và nói với người khách :

— Như chữ của thằng nhỏ này, chẳng cần phải xem xét lâu mới biết rằng nó là một đứa tánh nết yên ổn và khiêm nhường; ngó chữ viết xinh xắn và liền nhau một cách rất đều đặn, ấy là tỏ ra nó thông-minh lắm. Chữ viết thế ấy, thằng nhỏ này hiện thời khoẻ mạnh sáng suốt, chớ không có bệnh tật gì cả.

Tới một đứa khác, thấy con mắt nó rầu buồn đầu cúi gục xuống; ông đốc-tơ hỏi câu gì cũng chẳng nói. Hỏi má nó, thì má nó nói rằng nó có tánh ầu ầu, cả ngày chỉ ưa ngồi co ro một mình, không chạy dờn chuyện trò với ai hết. Lúc ngồi xuống bàn để viết, coi bộ nó cầm bút nặng nề lắm. Chữ nó viết rời rạc, chỗ đậm chỗ lợt, bành như lượn lắt mỗi nơi một nét mà chấp vào với nhau vậy. Thiệt, chữ nó thế này, tánh nó thế kia, đúng lắm.

Đứa nào loạn óc hay là tánh ý thay đổi không thường, cứ xem chữ nó viết cũng biết ngay. Mấy đứa như vậy hay viết chữ bỏ dờ dang. Có đứa 13 tuổi viết câu :

En suivant le bord de la rivière...
Un petit fil est tombé dans l'eau.

Bà Chatinière cắt nghĩa rằng :

— Mấy đứa viết chữ bỏ dờ dang, như chữ rivière mà nó chỉ viết riviè... vậy đó, luôn luôn chỉ tỏ ra tâm tánh rời ren lộn xộn. Mấy đứa khật khùng cũng hay viết bỏ lưng chừng như vậy. Còn những đứa viết chỗ mau chỗ thưa, hàng lên hàng xuống, ấy là tánh nết của nó bất thường, khi vậy khi khác, không có như định gì cả.

Nhiều cảnh đau thương ở trong gia-đình nằm giấu lén ở trong một trường chữ viết của đứa con nít... Mới đây có một người cha đem chữ viết của đứa con gái nhỏ đến cho tôi coi giùm, và than phiền về tánh ý sứt sè rầu rĩ của nó. Tôi ngó thấy chữ viết thiệt tốt, chẳng có dấu tỏ gì khác lạ. Nhưng sau tôi xem xét thiệt kỹ nét chữ, thấy hơi có vẻ run sợ. Chừng dò hỏi ra mới biết

con nhỏ ấy ngày thường ở nhà bị cha mẹ hành hạ khắc bạc, đến đôi nó phải xa gia-đình, thanh ra chữ nó viết có dáng run sợ ầu ầu sâu tỏ ra ở trong nét bút.

Nhơn vậy mà nhiều khi xem xét chữ viết của con rồi chúng tôi khuyên lơn và chỉ bảo cho cha mẹ nên sửa tánh nết con cái và nên đối đãi với chúng nó ra thế nào?

Sức khoẻ được khá bao nhiêu, thì chữ viết đổi đi bấy nhiêu, mà lạ lùng hơn nữa, là chữ viết tốt hơn bao nhiêu, thì tánh ý cũng khác đi bấy nhiêu. Vì đó mà một đứa trẻ nhỏ nào đã tập gạch cái ngang ở chữ i và đánh dấu chấm trên chữ i cho hẳn hoi đúng đắn, ấy là một đứa rần rức tập rèn được ý chí vững vàng và có tánh tình vui vẻ vậy.

Tuy vậy, chớ thấy một đứa viết chữ xấu xí lỗi thời mà bảo rằng : « Thằng đó chẳng làm gì nên thân, là bởi nó viết chữ xấu ». Sự thiệt, cái khoa xem xét chữ viết này cốt xem xét chữ viết cho biết trí khôn cao thấp và tánh ý nết của mỗi đứa nhỏ để uốn nắn sửa sang lại cho nó. Vì có nhiều đứa có cái óc bí-mật quái kỳ, mình lấy cặp mắt mà ngó không, thì không thể hiểu thấu cái óc của chúng nó được, nên chỉ phải nhờ phép xem chữ viết, đứa nào trí khôn tánh ý ra sao, đoán tròng không sai. Khoa xem chữ viết, là một khoa học mới, có ích cho giáo dục nhi đồng như vậy đó.

T. V.

Xấu đòi ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon, màu trắng, là 1 chắt bô, trong 3 ngày nó đòi hẳn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp dễ lắm. Không có cách nào khác mà được hiệu-nghiệm như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai

Qui bà muốn cho da mặt đừng nhăn-nhủ, đừng mau già, thì nên dùng Crème Tokalon, thứ màu hương. Thứ này phải thoa mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Namkỳ và Cao-mên
Maison : G. Rietmann Saigon.

CHUYỆN VỤ Ở NAM-KỲ

Cách mấy tháng trước đây có nổi lên một phong trào mà có báo đã gọi là « phong trào thầy cắt »... Các bạn đọc giả hãy còn nhớ ba ông tiên miền Hậu-giang chớ? Thầy cắt, thầy lụi, thầy quất, có người còn mong cho có ông thầy Đạp nữa là đủ bốn người để hợp thành « tứ-quĩ ». Nhưng rủi quá — nên nói là may mới phải — vì người mình hay nói « Nhứt bất quá tam » nên vừa được ba ông tiên thì giải tán hội « thần độ thế » rồi cái phong trào này êm hời nào cũng chẳng ai hay!

Vừa rồi, tôi có gặp một người bạn ở Cholon, nhơn nhắc chuyện này, bạn tôi cười mà bảo: « Có tứ-quĩ rồi chớ! mà đều tại ông « tiên » thứ tư này ra trề nên ít người biết. » Rồi bạn tôi, kể cho tôi nghe chuyện « ông thầy Hèo ».

Ông thầy Hèo ở Cholon, người khách-trú, lốituổi, « phát thời » lối vài tháng trước đây, nhâm lúc mấy ông tiên lục-tinh được thành hành. Ông này cũng cho thuốc cho các chứng bệnh « mà không ăn tiền ». Thuốc gồm có hai món: nước lá và dầu phộng mà ông ta đã làm phép. Ông không ăn tiền nhưng buộc bệnh-nhơn ăn chay mấy tháng hay là một năm mới được hiệu-nghiệm. Có người uống nước lá với dầu phộng và ăn chay mà không hết bệnh, đến thưa với ông « thì ông bắt bệnh-nhơn ấy nằm xuống cho ông nện vài hèo (gậy) để chữa bệnh! » Vì vậy người ta gọi ông là ông « thầy hèo ». Người ta cũng ừn-ừn đến ông thầy hèo, độ ấy, dầu phộng trong Cholon bán chạy lắm, có một người rước ông tiên này về nhà nuôi và giữ độc quyền bán dầu phộng cho các bệnh nhơn đến đó xin thuốc của thầy. Vì chuyện đó kỳ lạ làm sao đó, người ta kể chuyện này cho linh hay, ông thầy hèo bị trục xuất, đuổi về Tàu. Sau khi ông này về xứ, các bệnh nhơn đã hứa với ông ăn chay mấy năm, mấy tháng, lần lượt ngã mện hết. Người ngã mện cái lời thầy nên đau lại cũng phải; còn người ăn chay ăn mãi không thấy bớt bệnh, tức mình cũng ngã mện luôn. Kể không bị nện hèo không hết bệnh, kể bị nện hèo cũng không lành mới tức cho chớ!

Đó là xong chuyện thầy Hèo, là đủ tứ-quĩ!

Vài ngày sau khi nghe bạn tôi nói chuyện này, tôi gặp một người bà con ở Châu-đốc lên Saigon, nói qua tình hình dưới tỉnh, nhơn nhắc đến cảnh điêu tàn của mấy « cụ tiên ông » mới kể cái lịch sử của ông tiên đầu nhứt cho tôi nghe. Ông tiên đầu nhứt không phải là thầy cắt mà tức là « thầy Giũa » nghĩa là « tứ-linh » kia thành ra « ngũ ấn ». Sắp thứ tự thì mấy cụ tiên ông ra trước ra sau như vậy: thầy Giũa, thầy Lụi, thầy Cắt, thầy Lụi, thầy Quất, thầy Hèo. (Đây là không kể mỗi ông có vài người đệ-tử).

Thầy Giũa là một ông già Cao-mên, lối sáu, bảy chục tuổi, không vợ con gì hết, ở một mình trong chòi lá trong một làng dân-thỏ, gần rừng, xa Nam-vang chừng 6 7 cây số, về đường đi Kom-mong-Bur. Ông này phát tài vào lối tháng chín năm ngoái. Bên hè nhà ông có một khúc gỗ. Một hôm ông nằm chiêm bao thấy có ông tiên bảo giữa khúc củi kia để cho người bệnh, bất kỳ bệnh nào, uống thì lành căn dứt bệnh. Tiên lại dặn cần thận: « Nhà ngươi chớ lấy tiền nhiều, cứ lấy ba xu mỗi người. » Ông già Cao-mên thức dậy nhớ đánh rành nhớ rõ số ba xu nên từ đó truyền bá cho làng xóm hay, để ai có bệnh đến ông ta chữa... Lần lần tiếng đồn xa, thiên hạ nườm nượp tới. Mỗi người phải nạp ba xu, ba cây nhang, ba lá trà, rồi « thầy giũa » sẽ mài cho chút vỏ cây để làm thuốc trị các chứng bệnh. Lúc ấy, con đường Nam-vang đi Kom-mong-Bur trở nên tấp nập, xe-hơi, xe autobus, xe kéo, xe ngựa rần rần người buôn bán đem gánh, đem quán đến ở gần nhà thầy, cụm rừng trở nên cái hội-chợ. Hầu hết các người bệnh ở châu thành Nam-vang đều rủ nhau viếng thầy giũa, mỗi ngày thầy ta góp được 5, 6 thùng thiếc xu. (Vì thầy giũa không có tú nên lấy thùng thiếc đựng dầu lửa để góp xu).

Vì đông người quá, thầy phải rào khúc củi bằng một hàng rào tre, không cho người ta ào vào, giành người cùng trước, người cùng sau. Lại có vài người xin giữa thế cho thầy, làm « công quả », Rồi bệnh nhơn mới lo lót cho kẻ công quả ấy để tới trước khỏi đợi lâu... Chẳng bao lâu, tin này hay đến quan trên, lính đến bắt thầy giũa và vát

hết mấy thùng xu về bát. Được vài bữa, lính thả thầy giũa về, người ta hay, chạy tới ừa. Làm như vậy vài lần, đến sau, không thấy ai được lành mạnh nên người ta lần lần bỏ thầy giũa trừ rừng trả củi cho thầy mà trở về thành phố.

Đó là thầy giũa; đủ năm thầy!

Trong ngũ ấn này, chỉ có thầy cắt là lợi hại hơn hết, hiệu nghiệm dài hơn, nên trước khi thầy xuất cốt tiễn ra, lại báo cho dân nghèo bị điên đảo một trận đích đáng khác. Người ta nhơn danh ông thầy cắt mà lường gạt...

Cách mấy tháng trước, ở Cần-lô (Sadec) phát sanh ra một vụ bán cắt kè! Một người dân ông tác « sồn sồn », bữa kia đến một nhà dũ ăn, bảo vợ cưỡng chủ nhà: « Nhà ông có cắt kè không? Ông biểu trẻ kiếm cho tôi ba con lập tức đi, đi sẽ trả cho ông mười hai đồng bạc..... Tôi đi mua cắt kè cho ông thầy cắt ở bên Cần-lô làm thuốc. » Người chủ nhà nghe mừng quá, bắt ba con cắt kè ở trong nhà đưa ra, quả thật chủ nợ xia ra 12 đồng. Người mua cắt kè lại dặn chủ nhà nên mua giống đó cho nhiều, để trừ đó rồi bán lại cho hân, hân sẽ giết lại đó một thầy khách-trú mua 4 đồng bạc mỗi con. Chủ nhà mừng, chắc phen này làm giàu, vì lúc đó thầy Cắt ở Cần-lô còn nổi danh như thần, người ta viếng ông đông đúc.

Rồi, từ hôm đó, nhà này mượn người đi bắt đi mua cắt kè để trừ mà bán cho người khách-trú... Không nói chắc độc-giả cũng biết kẻ đem cắt kè đến bán là một bọn đồng mưu với chủ bày kế kia. Tiếng đồn ra: « Thầy Cắt mua cắt kè làm thuốc » làm cho người nào cũng đi kiếm bắt cắt kè, nhưng họ không biết cái giá cao như là 4\$ một con nên bán rẻ cho mấy nhà chứa. Mấy ông bà nào có tiền dư thời thì mua hết, dựng cả lu, cả khạp, tính chờ qua Cần-lô bán cao khách trú làm

thuốc. Ở Sadec, lời đồn thấu qua Longxuyen, Châu-đốc. Người bà con của tôi thấy rõ, ngày nào cũng có người lớn con nít, đàn bà xách kéo móc đi bắt cắt kè. Có một cô ra đường gặp một người quấy ba con cắt kè đi trước, đằng sau có một chú theo sau, năn nỉ biểu bán 3 con đó chín đồng. Người trước không chịu, nói lớn: « Dai 11 bán 3 con chín đồng, tôi để bán cho khách trú làm thuốc 4 con mười hai đồng, có sượng không? » Nghe được, cô giáo kia cũng về mua cắt kè... Sau này, ai cũng biết được cắt kè bán giá cao như vậy, thì người nào cũng lo đi bắt đi mua cắt kè. Có người buôn bán, bỏ bán buôn mà bắt mấy con thú ấy. Người trừ nhiều mới chờ qua Sadec mà bán, chờ cả bao cả-ròn. Đến nơi bỏi lại chẳng có ai mua, thối thì mất tiền râu rĩ, mở bao cho mấy con cắt kè ra, chớ chờ về làm chi mang nhục, thêm tốn tiền xe... Tội nghiệp cho mấy người nghèo, làm thuê làm mướn để góp nhóp tiền đi mua cắt kè bây giờ nghèo thêm, có người đòi tự vận vì đồ đạc đã cầm hết vì ham mau làm giàu với số tiền to tướng đó. Lại là mấy người bị mắc mớ này không nói chuyện mình làm với ai, sợ chúng cười, nên vụ này ít có người biết, khi họ gặp nhau, chỉ bùm mặt mà cười, cười ra nước mắt...

MYM

Một bức thư..... (dùng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp dặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc « CHỈ LINH » của ông, tôi đã thử nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bệnh mình thấy phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Sốt mũi, nhức đầu, đồ mồ hôi trắng, và hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đứa bệnh nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bệnh nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quý hóa thay. Không hổ với cái tên (Chỉ Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thành được. Nay tôi viết thư này, đến tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân thương-mại ở Lagi (Annam). Thuốc này tôi có cầu chứng tại tòa, và có ban khắp cả Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin đo nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisnes ở Hanoi, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chỗ bán đều Khuyết-Diệt có bán).

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách

và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi

CHUYỆN LẠ NƯỚC NGOÀI

I. — Dinh Tổng-thống cho mướn !

Người ta nói đời khoa-học này là đời trái ngược. Mà trái ngược thiệt ! Đèn trút ngọn xuống, nước trở vọt lên, cạp, gấu, sư-tử thì họ nuôi trong chuồng, còn thú vi-trùng ti-li kia, không ra gì thì họ lại kinh-sợ như là sợ giặc.

Quốc-gia, xã-hội cũng không khỏi cái về trái ngược đó : Trước kia về đời chuyên-chế ở nước Nga, bao nhiêu những tòa lâu cao cửa lớn, bình nhứt bọn thường dân không dám bước lại gần, có kẻ khi đi ngoài xa cũng đã bị xua đuổi, quát mắng. Ấy vậy mà sau cuộc lao-nông cách-mạng, bọn dân-bà trẻ con lem luốc, đôi rách kia lại rủ nhau kéo lên chỗ nền lót gấm, ghế nệm bông, nằm ngời đùa giỡn nhau trong một hồi rất lâu, người ta mới sắp đặt có trật tự lại.

Ngôi Tổng-thống ở nước Dân-chủ qui-trọng là đường nào mà mới rồi ở nước Cuba, bọn dân kia lại nhè treo tấm bảng trước cửa dinh, đề mấy chữ lớn « Nhà cho mướn » (Maison à louer) !

Nhà xã-hội học có nói : « Hện thời cái tầng dưới nền kinh-tế trong thế-giới đã lung lay nhiều, thì bao nhiêu lâu cao nhà rộng ở trên cao, không thể đứng yên được ; chẳng qua họ chỉ lấy dây chân cột ràn rịch cho nó yên tạm thời vậy thôi, chứ sao cũng có ngày sụp đổ. »

Có quả vậy chăng ?

II. — Đào mã vua để lấy châu báu

Năm trước ta có nghe tin người Trung-hoa đào các lăng tẩm nhà vua Mãn-Thanh để tìm lấy châu báu rồi, nay lại có tin chánh-phủ Nga Sô-viết cũng noi gương các ông tướng Tàu mà đào mã cạp hòm vua chúa họ để lấy xoàn ngọc nữa.

Chánh-phủ Sô-viết cho người đào hết thấy 6 ngôi mã vua. Bốn vua Alexandre II, Nicolas Ier, Alexandre III, và bà hoàng-hậu Catherine thì quan-tài đúc bằng bạc, và trong mình đeo không biết bao nhiêu là ngọc quý vàng ròng, món nào cũng đáng giá hàng ức hàng triệu cũng bị chánh-phủ Sô-viết lột hết ráo. Chỉ duy có mộ vua Alexandre Ier, khi đào lên thấy có quan tài không, chứ xác vua đâu mất, có lẽ ông này bắt chước Tào-mạnh-Đức mà làm mộ giả đó chăng ?

Một mình mộ vua Pierre le Grand lại khác hơn ai hết. Khi đào lên xác ngài còn y-nguyên, quan tài làm bằng thứ gỗ thường và di-thể ngài chỉ mặc đồ vải, không có đeo một chút xoàn ngọc chi cả.

Họ nghĩ cũng phải. Lấy đồ chôn bỏ dưới đất lên cho người thiếu thốn dùng há chẳng ích lợi hơn sao ? Của đâu mà bỏ ?

III. — Cạp bắt con nít nuôi làm con nuôi !

Mới rồi ở Colombo (Ấn-độ) có xảy ra một chuyện rất lạ. Có một con cạp găm vào trong một làng nọ bắt một đứa con nít mới 8 tháng mà tha đi mất.

Sau khi đứa con nít bị cạp bắt đi rồi, người ta nghe ở trong rừng rậm có tiếng găm hét ghê gớm lắm, ai cũng định chắc đứa bé con kia đã vào bụng cạp rồi. Tuy vậy, người làng cũng lần mò đến chỗ rừng rậm để xem thử ra sao, thì té ra con cạp găm ấy đương cho đứa nhỏ bú !

Người ta đoán rằng có lẽ con cạp cái ấy bị mất con mà giống ấy lại có tánh ưa nuôi con, nên mới bắt đứa bé ấy về làm con nuôi vậy.

Rồi thay, vì muốn bắt đứa nhỏ kia lại mà người ta phải lập thể giết chết con cạp cái nọ đi, thật cũng tội nghiệp !

Mở thêm một viện Dục-anh

Sớm mai ngày thứ hai 25 Septembre 1933 viện DỤC-ANH số 2 ở đường d'Ayot số 24 ngang quán cơm bình dân của ban cứu tế thất-nghiệp sẽ mở cửa lãnh nuôi trẻ-con cũng như viện số 1 ở cầu Rạch-bần.

Cách gởi: từ 5 giờ rưỡi sáng đem con lại gởi cho viện nuôi tới chiều tối lại lãnh về. Con trẻ còn bú thì viện cho bú. Con trẻ biết ăn thì cho ăn một ngày ba bữa, cho quần áo mặc sạch-sẽ và tắm rửa săn-sóc kỹ-lưỡng.

Mấy nhà lao-động vì con cái còn nhỏ ngăn trở công việc làm ăn, hoặc không đủ sức nuôi con cho tử-tế, cứ đem trẻ con lại gởi cho viện nuôi khỏi tốn tiền bạc chi hết.

Ở miệt Cầu-kho, gare d'Arras, thì gởi cho viện cầu Rạch-bần, còn ở lối chợ Saigon thì gởi cho viện số 24 ở đường d'Ayot là tiện đường hơn hết.

HỘI DỤC-ANH CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

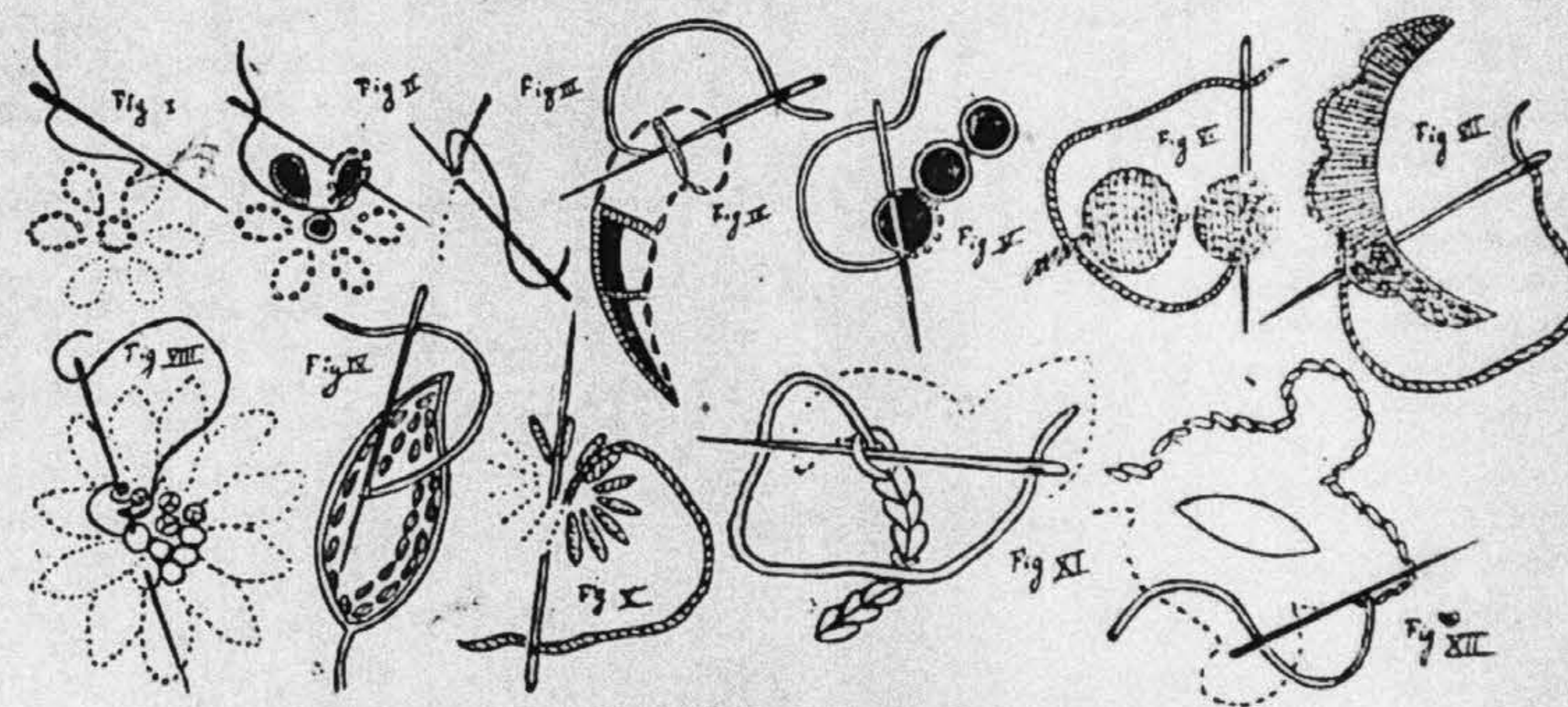
Nữ'-Công

Những mũi thêu khác nhau

Kỳ này tôi vẽ sẵn một lần những mũi thêu (points de broderie) và chỉ rõ tên của mỗi mũi thêu khác nhau.

Vậy các bạn nên để dành tập báo này dặng từ đây về sau tôi sẽ hiến cho các bạn những kiểu thêu nào mà tôi dặng biết, để các bạn cứ coi theo đây mà thêu.

Làm như vậy rất tiện cho chúng ta lắm : phần tôi thì khỏi vẽ lặp lại những mũi thêu — tôi chỉ nói tên như : point de feston, point devant, point lancé, etc, còn phần các bạn thì đã có sẵn tài liệu đem ra mà dùng. Như vậy chẳng là tiện việc cho chúng ta lắm ru ?



- I Point devant
- II Point de cordonnet (broderie anglaise)
- III Point couché
- IV Point devant et point de cordonnet (broderie anglaise à barrettes)
- V Point de cordonnet (broderie Madère)
- VI Pois au plumetis

- VII Point de feston
- VIII Point noué
- IX Point arrière
- X Point lancé
- XI Point de chaînette
- XII Point de tige

L. M.



DỨA CON RÀI

Tác - giả : PHƯƠNG - LAN

Trái với lệ thường, trước hết xin đọc-giữ cho phép tôi có mấy lời phân-giải qua về cái đề-mục trên đó đã. Số là phàm những đứa con gây dựng nên bởi sự ngoại-tình già-hợp, hễ nói nôm cho dễ hiểu, thì bởi sự chơi lên chơi núp, chớ chẳng phải sanh-sản ra bởi sự hôn-nhơn chính-thức, những tiếng con mà trong tiếng Pháp gọi là Bâtards, và tiếng Tàu gọi là tư-sanh-tử (私生子) thì tiếng ta có nhiều tên chẳng giống nhau: Có chỗ kêu là « con chửa-hoang », có chỗ thì kêu là « con chơi ác », lại có chỗ thì kêu là « con rài ». Kêu con rài là lấy nghĩa theo lúa rài; lúa rài là thứ lúa hoang, sanh ra bởi những hạt lúa chim tha hay chuột cắn rồi làm rơi lại, chớ chẳng phải như cây lúa thường bởi nơi hạt giống của tay người nông-phu gieo-vãi mà mọc ra. Cái tiếng « con chửa hoang » thì nó nghe hơi thô tục một chút; còn tiếng « con chơi ác » cũng như tiếng « con rài » thì nó lại



Màn trời chiếu đất đây là cảnh khổ của con nít nhà nghèo giống cảnh của Phạm-văn-Hai ở với bà ngoại lúc còn nhỏ.

không được phổ-thông cho lắm. Bởi vậy, trước khi thuật đến câu chuyện « đứa con rài » này, tôi tưởng cần phải có vài lời giải thích qua về cái tiếng ấy. Câu chuyện như vậy:

— Phạm-văn-Hai!... Cái, dẫn Phạm-văn-Hai vô coi nà!

— ... Chứ cái Mót miệng vừa da, tay vừa đẩy vào một đứa bé mặc áo quần tù, hình thù vừa vắn, không thấp không cao, cái đầu cao trọc-lóc, mặt mày tuy lem lố, song nhìn kỹ thì cũng vẫn thấy đôi con mắt vẫn long-lánh những tia-sáng thông-

minh....

Vừa trông thấy Phạm-văn-Hai bước vào, thầy thông Tị là người kêu tên nó khi này, bỗng lộ ra vẻ ngạc nhiên mà hỏi:

— Chà! mới bảy nhiều tuổi đầu mà dám phạm đến ba bốn tội giết người rồi chớ!

Thằng Hai, khi bước vào phòng Bồi-thăm, coi vẫn có bộ còm-róm, nhưng thỉnh linh bị mắng, thì mặt mày nó xu xuống, máu giận đỏ rần cả hai lỗ tai, và đôi mắt nhìn trân lầy thầy thông Tị. Mà thầy thông này cũng nhìn sững coi, cho biết cái thằng nhỏ ra làm sao mà mới bảy lớn đã mang án sát như hai ba bận!...

Hai đang đương tràn-trối ngó nhau, thì bỗng nghe có tiếng hỏi:

— Em phải tên là Phạm-văn-Hai không?

Người hỏi đó là quan Bồi-thăm Lê-quang-Đình. Nghe tới ba chữ tên Lê-quang-Đình, thì ở Cần-thơ này tưởng không còn ai mà chẳng biết, bởi vì

ông sung chức Bồi-thăm tại đây đã năm năm ròng rã rồi. Năm nay độ chừng ba mươi bảy, ba mươi tám tuổi, ông Lê-quang-Đình người năm thấp, mập mạp, nước da trắng, gương mặt tròn, bộ râu để theo kiểu Charlot vẫn mới vừa đâm ra lún-phún. Còn nhớ khi mới ở bên Pháp về, ông Đình có dẫn theo một người vợ dâm; nhưng cái khi-hậu ở thuộc-địa này hình như nó không thuận-lợi cho sự ăn ở của những cặp « vợ trắng chồng vàng » nên chỉ sau khi trở về xứ chưa bao lâu thì rẽ thủy chia uyên, quan Bồi-thăm Lê-quang-Đình cũng đã chịu lấy cái số phận chẳng may của phần

nhiều du-học-sanh ta đã kén chọn người bạn trăm năm của mình trong đám chỉ em bên «Mẫu-quốc». Từ ngày xảy ra vụ đề hồ ấy, thẩm thoát đã gần bốn năm rồi, mà ông Lê-quang-Đình cũng cứ phòng không vô-vỗ tháng ngày, chớ chưa hề thấy lính đến việc tái-thủ. Tuổi tác ông chưa đến đôi già, con cái ông chưa đưa nào hết; vả lại, có nhiều chỗ nhà giàu, thấy ông có địa-vị thì muốn đem con gả cho ông để mà cậy thế, ấy vậy mà ông vẫn không buồn nghe ai nói với ông về chuyện vợ con, nên khiến cho những kẻ quen biết ông có nhiều người tự hỏi mà lấy làm lạ.

— Em phải tên là Phạm-văn-Hai không?

Nghe câu ấy, thầy thông Tị hơi ngạc-nhiên trong bụng. Thầy đứng thông-ngôn tại phòng Bồi-thăm Cần-thơ đây đã ba năm nay, nhớ lại mỗi lần tra hỏi một tội-nhơn nào thì cũng thấy ông Lê-quang-Đình tỏ ra cái thái-độ nghiêm-khắc và hỏi bằng những câu hỏi khó khan, chớ lỗ tai của thầy thật chưa hề được nghe một câu hỏi nào mà dịu-dàng êm-ái, trong đó dường như lộ cái vẻ thương xót ngậm-ngùi, như kiểu quan Bồi-thăm người mới hỏi thằng nhỏ Phạm-văn-Hai đó vậy.

Nhưng thầy càng ngạc-nhiên hơn nữa, khi nghe thằng nhỏ giết người kia trả lời câu hỏi êm-dịu của quan Bồi-thăm một cách cut ngắn rằng:

— Phải!

Sự tức giận trong bụng thầy thông Tị vụt thoát ra nơi miệng thầy bằng mấy lời quở mắng nói với một cái giọng rất gắt gao:

— Mày biết chỗ này là chỗ gì không? Nói với quan lớn mà mày nói trống như vậy, không bằm, không thưa gì hết hả hông? Bộ mày muốn ăn bop tại sao chớ?

Vừa nói mấy lời sau đó thì bàn tay của thầy thông cũng vừa giã cao lên, ra bộ toan đánh thằng nhỏ. Nhưng mà quan Bồi-thăm liền can-thiệp vào, làm cho cái bàn tay ấy phải riu riu trở về chỗ cũ và thầy thông Tị lại càng thêm phải suy nghĩ trong trí về cái thái-độ hiền lành của chủ thầy hôm nay:

PHU NU TÀN VẠN

— Thấy kẻ nó thầy, con-nít nhỏ nó khờ dại hơi nào mà cố chấp!

Nói đoạn quan Bồi-thăm lật đờ trong hồ-sơ mà coi qua-qua mỗi tờ rồi ngược lên, sửa cặp mắt kiến đương đeo và hỏi tiếp Phạm-văn-Hai rằng:

— Cha em tên gì?

— Tôi không có cha.

— Cái gì lại không có cha! Bộ chết rồi hả?

— Sống hay chết, tôi không có thể nói, bởi vì sự thật tôi không có cha mà!

— Ừ! Nếu không có cha thì ai sanh em ra?

Quan Bồi-thăm Lê-quang-Đình vẫn hỏi như thường, tuyệt nhiên không thấy lộ ra vẻ gì nóng nảy cả. Mà thằng nhỏ Phạm-văn-Hai cũng trả lời rất tĩnh táo:

— Thì hồi đó mà tôi nói tôi là con trời cho mà!

— Vậy còn mà em tên gì?

— Tên Mai.

— Thật không?... Sao trước kia em khai tên Bạch? Em hãy khai cho thật đi. Hãy khai thật, rồi qua sẽ mình xét giùm cho, chớ bằng nói dối lộn xộn, hễ tòa tra ra thì em sẽ bị tội nặng lắm da!

Đừng nói thầy thông Tị làm chi, chính ngay tên Phạm-văn-Hai mà nghe cái giọng đồ ngọt ấy của quan Bồi-thăm nó cũng lấy làm lạ. — Nó lạ, vì từ đó tới giờ nó vào tù ra khám đã hai ba phen rồi, mà cứ mỗi lần tra hỏi

là mỗi lần bị mắng nhiếc, đánh đập, chớ đâu có được vô-về gan hỏi từ câu, từ tiếng như lần này?... Phạm-văn-Hai đương nghĩ ngợi trong trí, thì quan Bồi-thăm đã hỏi dồn:

— Tên gì em nên khai thật đi, vì chắc mà em không phải tên Mai, mà cũng chẳng phải tên Bạch.

Chừng như xiêu lòng vì cái giọng hỏi ngọt ngào của quan Bồi-thăm, nên chỉ đến đây thằng nhỏ Phạm-văn-Hai vụt nói:

— Mà tôi tên thật là....

— Là gì, cứ việc khai thật đi em!

— Mà tôi là có giáo..... Kiều.

Nghe thằng nhỏ nói, quan Bồi-thăm Lê-quang-Đình thỉnh linh nhui mày nhăn mặt, như người ăn phải món đồ chua. Nhưng rồi ông lại liền làm bộ tĩnh-táo mà hỏi tiếp:



Đây là một đứa nhỏ bị bỏ rơi tại Viện Dục-anh của Rạch-bà (Saigon) không biết tên họ là gì và cha mẹ nó là ai.

— Nhưng còn họ là gì?
— Thì họ Phạm chứ họ gì! Tôi họ Phạm, mà tôi cũng họ Phạm.

— Tại sao trước kia em lại giấu tên thật của má em vậy? Em khai bây chớ chẳng sợ tội sao?

— Tội gì ông? Má tôi là người học-hành tử-lẽ, còn tôi là đứa du-dăng bất-lương. Tôi tự xét mình chẳng xứng đáng làm con của má tôi, nên muốn giấu đi, chớ chẳng khai thật làm chi cho nhục lây đến má tôi tội nghiệp!....

— Em vừa mới khai má em là Phạm.... thì..... Phạm-thị-Kiều.... chớ bây giờ má em ở đâu mà để em như vậy?

Trời ơi! Phải chi còn má tôi, thì thân tôi đâu có ra đến nông nổi này!....

— Ủa! Vậy chớ má em đi đâu?

— Chết rồi!.... Má tôi chết rồi!

— Chết rồi? (Trong cái giọng hỏi của ông Lê-quang-Đình vẫn có lẫn lộn cả sự ngạc-nhiên và sự than thở) Má em mất đã được bao lâu?

— Đã lâu lắm rồi, đầu hồi tôi mới có năm, sáu tuổi chi đó?

Ông Bồi-thâm Lê-quang-Đình nhìn thẳng rồo đương đứng trước ông một cách rất chăm-chĩ và hình như trong trí ông vừa đương kiểm tìm, lựa chọn một câu hỏi khác.

— À, mà em người ở tỉnh nào?

— Ở.... Châu-độc.

Nói chưa dứt tiếng, Phạm-văn-Hai vùng khóc òa, bao nhiêu nước mắt mà nó đã cố rặn cầm lại này giờ, đến đây bỗng dưng tuông xuống đầm-dìa hai bên gò má... Thầy thông Tị liếc mắt dòm quan Bồi-thâm, hình như muốn hỏi: « Thằng nhỏ này nó làm trò gì kỳ-cục vậy? » Nhưng khi đó, ông Lê-quang-Đình dúi mắt vào không rời khỏi Phạm-văn-Hai.

— Ủa? Chớ tại sao khi không em lại khóc? Ở đây qua vẫn hỏi em thăm, chớ nào có ai đánh đập gì em đâu?

— Ông đầu có đánh-đập, song đầu cho có đánh-đập, tôi cũng chẳng sợ, vì da thịt tôi lâu nay bị đánh quá nó đã chai rồi, bây giờ tôi chẳng hề biết đau nữa.

Tôi đau đớn mà khóc đấy, là vì ông đã dúi mắt trái tim của tôi... Số là từ đó tôi giờ, chẳng ai nhắc đến, vả lại, máng lưu-linh theo phường

du-dăng mà tôi cũng gần như quên lửng đi hết. Đến nay thỉnh-linh nghe ông gạn hỏi, khiến tôi sức nhớ bà ngoại và má tôi, thì sao nó bắt bớ bợ trong lòng.... Tôi nhớ lúc má tôi hấp hối!

— Má em đau bệnh gì?

— Ho ra máu... Lúc đó tôi tuy nhỏ dại, song những lời má tôi đã trở lại trong khi hấp hối, thì đến nay tôi cũng không quên. Tôi nhớ khi sắp tắt hơi, má tôi cầm lấy tay tôi, vừa hun vừa khóc mà nói như vậy: « Con ơi! Má vốn người yếu đuối, mà phần thì lo làm ăn vất-vả, phần lại gặp nhiều nỗi cay đắng buồn rầu, nên chẳng may bị nhuốm trọng bệnh, đến nay má biết không thể nào qua khỏi!... Nay mai má có « quay đầu về núi », thì con hãy nhớ đến má mà răn nghe lời bà-ngoại dạy, chớ đừng có ngỗ nghịch mà làm cho má đau lòng dưới chín suối lắm nghe con!... Nếu con nghe lời má mà răn lo ăn học, thì sau này cũng có ngày cha con... » Tôi còn như trông thấy trước mắt rằng khi nói lời này, má tôi thỉnh-linh ho ra cả một búng máu, rồi chơn tay đều lạnh ngắt như đồng; bà ngoại tôi lật đật đem đồ lại hơi hóp, nhưng cũng vô ích: má tôi cứ việc riu riu tắc hơi dần... Từ ngày má tôi chết rồi, thì hai bà cháu tôi cực-khổ thôi không còn chỗ nói! Hồi má tôi còn sanh tiền, làm cô giáo, mỗi tháng lãnh có hai mươi ngoài đồng bạc lương, tuy không nhiều nhận gì, song trong nhà cũng nhờ đó mà đủ xây dựng. Chừng má tôi chết rồi, trong nhà bạc tiền không có, vắng trước quạnh sau, bà tôi thì gần đất xa trời, còn tôi thì mê ăn mê ngủ!... Ngoại tôi biểu tôi thôi học ở nhà coi nhà dặng bà tôi đi buôn bán để kiếm chút đỉnh tiền lời đem về mà độ nhật... Rồi đó mỗi năm một khôn lớn, có lúc tôi sức nhớ tới mấy lời lâm-chung của má tôi mà lấy làm lạ, bèn hỏi lại ngoại tôi rằng sao trước kia má tôi vẫn bảo tôi là « con trời » mà sao đến lúc hấp hối, lại dặn tôi rằng « nếu con răn học-hành, thì sau này cũng có ngày cha con... » Như vậy là ra tôi cũng có cha như mấy đứa nhỏ khác? Khi ấy, ngoại tôi mới thuật chuyện rằng má tôi lúc mười bảy tuổi và mới vừa ra làm cô giáo, thì đã nhẹ lòng non dạ mà tin theo những lời đường mật của một thằng Sở-Khanh, con một ông nhà giàu nọ tại tỉnh tôi. Chừng má tôi có thai thì thằng ấy nó cũng rẽ dây cương mà dồng đi đâu mất! Đến nỗi khi tôi lớn lên, má tôi vì không dám cho con biết rõ sự làm-lỗi của mình, nên mới đặt điều nói gạt rằng tôi là con của trời đó!... Từ ngày nghe được câu chuyện ấy, tôi lại càng nhớ đến má tôi mà thương nhiều hơn; song càng thương má tôi

chừng nào, tôi lại càng cảm tức cái thằng điếm vô danh nó đã gạt gẫm má tôi chừng ấy!...

— Chớ bà em có nói tên người ấy là gì không? Quan Bồi-thâm hỏi.

— Không. Phải chi tôi biết được nó là ai, thì tôi sẽ giết nó để báo thù cho má tôi mới thỏa dạ.

— Bây nà! Em đừng nói vậy mà mang tội không nên đâu. Theo lời em thuật lại cho qua nghe này giờ, thì bề gì người đó cũng là cha của em chớ!

— Ôi! Cha gì thứ đồ đó ông! Phải chi nó biết điều, thì đâu có để cho má tôi đến phải buồn rầu rồi mang bệnh chết non, mà thân tôi cũng có đau đến nỗi phải nghèo đói vất-vơ và bị chúng kiêu ngạo khinh khi là đồ con chửa hoang dễ lạnh!... Nè, ông biết không? Hồi đó tôi giết thằng Nhạng ở Châu-độc là cũng vì nó cứ theo kiêu ngạo, nói tôi những là con không cha, con chửa hoang, nên tôi tức mình mà cho nó mấy lát dao, không dè nó chết ngất. Tôi bị vô khâm lần đó là lần đầu, rồi bị tổng luôn đi ông Yêm. Chờn ra được về nhà thì bà ngoại tôi đã chết rồi!... Nhảm ở nhà chẳng còn ai nữa hết thảy, tôi bèn đào trở xuống Càn-thơ này, là chỗ tôi có mấy người anh em quen khi còn ở trong khâm; lần lần mấy người này tiến dần tôi cho mấy người anh chị đứng bên xe hơi, rồi mới bày ra hung-hăng đám chém cho tôi bây giờ....

— Tại sao em lại chém người ta chi vậy?

— Thì có cái họ mượn tôi chém, nhưng có cái thì bởi tôi ghét tui nó lắm phách muốn lên mặt anh chị và ăn hiếp tôi, nên tôi làm cho tui nó biết mặt vậy mà!

Thầy thông Tị này giờ vừa nghe vừa viết những lời khai của thằng Hai thuật lại cái đời của nó, mà bất-giác trong dạ thầy cũng ngậm-ngùi cho đứa trẻ khốn-nạn. Phải chi tối số sanh nhằm những xứ nào mà xã-hội vẫn chăm-nom săn-sóc đến những đứa con dễ hoang một cách hẳn hoi kỷ-lưỡng, thì cái bước đường đời của Phạm-văn-Hai đâu đến nỗi là đường lên ông Yêm, là đường vô khâm tù! Mãng chắm nghe thằng nhỏ thuật chuyện và suy nghĩ vẩn vơ, mà nào những khi quan Bồi-thâm Lê-quang-Đình nhẩn mày, nhỏ mặt, áy-náy xốn-xang vì những câu nói của Phạm-văn-Hai thì thầy thông Tị cũng vô-tình không hay biết chi hết.... Đồng-hồ trên vách thông thả gõ mười hai giờ, vắng lịnh quan Bồi-thâm, lịnh dần Phạm-văn-Hai trở về khâm. Sau khi bỏ hồ sơ vào tủ giấy mà khóa lại kỷ-lưỡng, quan Bồi-thâm Lê-quang-Đình cũng xách nón đứng dậy ra về....

Cách đó một tuần chửa nhứt sau, Phạm-văn-Hai

bị giải ra trước tòa Đại-hình về tội giết chết hai người: Lê-ánh-Xém và Cao-văn-Tá.

Tội-nhơn không mượn nổi trạng-sư, nên tòa-án phải cất một ông trạng-sư hào-chứa giùm cho nó. Dựa theo cái thân thế của Phạm-văn-Hai mà biện-hộ, đại-khai trạng-sư viện-những lẽ rằng cái tội giết người của Phạm-văn-Hai thì đánh không chối đặng, nhưng tòa-án nên xét sơ đi Phạm-văn-Hai mà lỡ bước sa chơn vào vòng pháp-luật, ấy chính là vì từ nhỏ đến lớn nó cũng chẳng khác nào cái cây mọc giữa rừng, chẳng có ai uốn nắn sửa dạy gì nó cả mà sở dĩ nó bị bỏ bẻ, không nhờ ai dạy dỗ chắm nqm, ấy chỉ vì nó là một đứa con không cha; một đứa con chơi ác. Thế thì, nếu muốn buộc tội cho nặng chắng, thì nên buộc tội cái người cha đã sanh ra Phạm-văn-Hai mà bỏ bẻ không nuôi dạy, không lo tròn bổn phận làm cha để đến nỗi đứa con mình khi lớn lên, vì ngu dốt mà khuấy rối sự yên ổn trong xã-hội; chớ còn nếu nhờ Phạm-văn Hai mà buộc tội, thì chẳng những trái ngược với nhơn-đạo làm sao? Nhưng nay đã chẳng thế nào biết dặng cha của Phạm-văn-Hai là ai, thì xin tòa cũng nên lấy lòng nhơn-đạo mà thăm-nghi....

Trạng-sư tuy « cãi thi » mặc dầu, song nghe cũng có lý, và cảm-động, hùng-hồn. Tuy vậy, sau khi lui vào thăm-nghi, tòa-án trở ra cũng kêu án Phạm-văn-Hai hai mươi năm khổ sai.

Án tuyên mới vừa dứt, thì bỗng thấy một người mặc đồ tây trắng, đội cái nón bí sup gần khuất cả hai con mắt, từ trong đám người đi coi mà xăm-xăm chạy tuốt lên đứng ngay trước chỗ tòa xử và la lớn lên rằng:

— Cha Phạm-văn-Hai là tôi đây! Xin tòa cứ xử tội tôi và tha cho con tôi là Phạm-văn Hai.

Nói rồi liền té xiêu. Cái nón đội trên đầu rơi văng ra, dóm lại, thì người ấy là quan Bồi-thâm Lê-quang-Đình!

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

NGU'ÒI CỤT TAY

Của NGUYỄN-BÍCH-SƠN



Cổ-sầu. — Một buổi chiều mùa đông, sương mù bao phủ bốn phía chung quanh, lạnh lẽo u-âm như một bức màn đen. Mưa phùn mà lại rét. Năm nhớ lại khi còn ở đất đê-đô, cũng giờ ấy, đầu mưa hay bão cũng còn lắm cái «phiếm» mà vui. Nhưng ở nơi rừng-rù này thì kiếm đâu ra được? Với tôi, ngót một năm trời ở nơi sơn-lâm, tôi như quên cả cảnh chốn phồn-hoa. Lắm lúc trời về chiều, đứng trông chân núi mờ-mờ hay phía xa xa rừng rậm, tôi sống trong một cảnh êm-lặng mơ-màng, thấy thú vô cùng. Hồi tưởng lại lúc còn chen-chúc trong cuộc vui ở nơi đô-hội, tôi lại giật mình. Vì lúc ấy, ngoài cuộc tôi trông, biết rõ lắm cái nó giả-dối, có thể gọi là... khổ nạn được. Một lễ ấy, nên đầu những buổi chiều hôm xế bóng, hay những lúc đêm tối mưa phùn, ở đây tôi cũng không thấy buồn vì cảnh mà lại thấy quen, như có mối cãm-tình riêng với tình Cao-bàng. .

Cổ-sầu. — Khi tôi mới lên đây được mấy ngày đã nghe thấy lắm chuyện ghê, đáng sợ. Thôi, ở nơi ma thiêng nước độc — như lời người ta gọi vậy — những truyện ma quỷ, mồi-chải giết người rất lắm. Họ kể lại rằng nhiều đêm mưa to gió lớn «ma rừng» thường hay lần vào nhà, bóp cổ người ta cho chết ngạt rồi cắn đầu ngón tay nát máu. Hay lở ai đêm hôm có quanh-quẩn ở những con đường vắng vẻ, ma rừng hiện lên, móc mắt rồi hút máu.

Lại những truyện «chài-mồi»! Mười đám thi đến chín đám là vì tình mà thành ra truyện. Hồi, thì họ nói là nghe thấy thể chớ cũng không được mục-kích một đám nào, nhưng họ nói như có chứng-cớ hẳn-hời kết-luận... kết-luận, Cổ-sầu họ cho là một nơi có nhiều giông họ biết chài. Rồi một ông bạn tôi ở đây đã lâu, ghé vào tại tôi nói thăm và bảo cho biết rằng cái nhà ngay gần chỗ tôi ở chính là một nhà biết phép chài ghê gớm lắm. Ông kể lại một việc vừa qua: nhà ấy, có một người con gái đẹp lắm. Trước lấy một ông kỹ đường xuôi. Được ít lâu, ông kỹ đau (ốm), có lệnh bắt ông phải

về dưới trung-châu, bỏ vợ lại không nhìn nhận nữa. Người vợ đợi chồng không thấy lên, liền nguyên-rửa làm sao đó mà thấy ở nhà thương người chồng tự-nhiên rụng cụt cả 10 đầu ngón tay. Hiện giờ thì có người bảo ông kỹ điên, người ta đưa mãi đi đâu không biết mà có lẽ chết rồi cũng nên, vì thường thường cứ đêm tối ở đây, nhiều người thấy vợ ông kỹ lên vào rừng kêu-gào nguyên-rửa...

Nghe thì biết vậy. Tôi liền đề ý đến người con gái Thổ ở gần nhà tôi. Bằng một hôm tôi gặp cô đương đứng gần nhìn gì ra tận đàng xa. Trông cô đẹp thật. Từ buổi tôi lên đây, tôi đã gặp nhiều người gái Thổ, mà chưa thấy ai đẹp bằng cô. Vóc người nhỏ nhắn, khuôn mặt thuôn-thuôn, nước da hồng đỏ, mặc một bộ quần áo xanh màu chàm, chân đi đôi dép cỏ học kín, hai tay áo thụng rộng lưng thùng. Nét mặt lạnh-lùng mà hiền-hậu như có muôn ngàn sự sầu thâm buồn rầu, tôi không thấy cô gái Thổ kia có một điểm gì gọi là độc ác cả. Cô đứng nhìn ra đàng xa tít như nhớ lại một quãng đời êm đềm vừa qua. Thấy tôi, cô giật mình chạy vội vào nhà. Từ đấy, tôi không gặp cô đâu nữa. Chỉ những buổi đêm hôm vắng-vẻ, nằm ở nhà, tôi lóng tai nghe thường thấy tiếng ai dưới thung như kêu-gào, khóc-lóc. Tôi lại nhớ đến lời ông bạn...

Cổ-sầu. — Một buổi chiều mùa đông, sương mù bao phủ bốn phía chung quanh, lạnh lẽo u-âm như một bức màn đen. Mưa phùn mà lại rét... Năm chán, tôi ngồi dậy trông qua cửa ra đàng xa thấy bao-la mờ-mịt. Dãy núi kia, khu rừng nọ như có một luồng không-khí quanh-hu. Thỉnh thoảng thấy một tiếng gì động, âm vang cả một quãng, tôi tưởng như tiếng thú-dữ trong rừng hay tiếng ma-thiêng trên núi đương gầm thét ra oai. Gió thổi mạnh, lá cây... bên rừng ào-ào run-dộng, cảnh.

vật bấy giờ lại mất vẻ yên-tĩnh. Những luồng chớp nhoáng làm cho mọi vật bên ngoài như hiện hình lên rồi lại biến ngay đi, tôi trông thấy những hột mưa bắn xuống nghe tiếng mỗi lúc một mau và rõ, giống như có một trận chiến-đấu ở ngoài mà tiếng gió và tiếng mưa là những tiếng quân bên binh cầu cứu... Trước cái cảnh lạnh-lẽo u-âm ấy, tôi thấy tôi bơ-bơ. Bao nhiêu cãm-động trong cõi không-gian đó, tôi trông rõ cái hèn-yếu của loài người. Nó bé nhỏ như hột bụi...

Văng-văng một tiếng gì quái-gở, tôi lóng tai nghe thấy rõ tiếng một người đương khóc giọng kêu như đau-dớn khổ-khổ. Rồi một luồng chớp bất lên tôi nhìn ra ngoài thấy có bóng người... Bằng một tiếng sét dữ dội, tôi giật mình, nhắm mắt lại, nhớ tới những câu truyện đã được nghe tự-nhiên tôi ghê sợ, rùng mình. Nhưng không làm sao mà ngồi yên cho được. Đã mấy lần đứng dậy, chực ra coi, rồi lại thôi. Tôi lưỡng-lự quá! Sau cùng, tôi nhất định đi, đi cho biết — mà cũng không biết là để biết cái gì — vì lúc ấy tiếng kêu gào càng rõ.

Tôi quay vào, chụp cái mũ lên đầu, tay vịn con dao bẫy, tôi bước ra cửa. Một cơn gió thổi mạnh, mưa bắn vào mặt lạnh toát cả người, dừng bước lại tôi không muốn đi nữa. Nhưng một cái chớp lướt lên, tôi nhìn rõ ở xa thấy dáng một người con gái Thổ đương ngưỡng mặt lên trời kêu khóc. Tôi bèn đánh bạo, lại đi. Muốn cho người đó không trông thấy, tôi liền quay ra lối sau nhà, qua cái bãi hoang để đến sau lưng người gái Thổ. Đường đi gồ-gề khó khăn mà lại trơn. Tôi khom-khom người, đi một cách chậm chạp mà run-run. Đầu gối đụng phải mấy mó đất. Tôi nhớ ra đây là những cái mả, lại tưởng trước mắt như có mấy cái bóng người hiện lên, chạy lại ôm lấy tôi. Tôi rón cả người...

Còn chừng mươi thước nữa thì tôi chỗ bóng người. 'ôi ngồi cúi xuống nhìn kỹ là ai. Tiếng kêu lúc này đã ngớt nhưng rền-rỉ mà thăm-thiết, đau-dớn mà oán-giận. Tôi thấy lạnh-lẽo tựa như ở giữa bãi tha-ma vắng-vẻ có một nhịp kèn ai-oán. Cái không-khí lúc ấy nặng-nề âm-đạm, tôi như ở cạnh những cái xác người chết — mà người chết ấy là người gái Thổ kia, lại biết đứng lên kêu khóc.

Một phút, hai, ba phút, người con gái Thổ quay mặt lại chỗ tôi. Một luồng chớp dài mà sáng nổi dậy, chẳng biết người con gái Thổ có trông thấy tôi không, nhưng tôi thì tôi nhìn rõ là người con gái Thổ đẹp tôi đã gặp một lần mà bấy giờ lại...

cụt mất hai tay. Cô gái Thổ vẫn tiến lại chỗ tôi. Tôi trông rõ ràng hai tay lúc ấy chèn má lũng-lũng, cụt ngọn-ngọn không có bàn tay. Tôi sợ quá. Không nghĩ đây là người nữa mà cho là một... con ma, một cái xác chết hiện lên. Hét lên một tiếng, tôi đứng dậy. Cô gái Thổ như ngạc nhiên mình giật đứng bước, sủi lùi lại. Còn tôi, ù té chạy miết về nhà...

Về đến nhà còn chưa hết sợ. Đêm đã khuya. Mưa gió mỗi lúc một dữ. Nhìn ra chỗ vừa qua, một vùng rộng-rải tối um, mờ-mờ chỉ thấy một vài cái thân cây đứng trơ-vơ giữa bãi...

Sáng hôm sau, tôi định ra chỗ ấy xem có dấu vết gì không, thì thấy một đám đông người đương tùm-tùm lại một nơi. Tôi len vào xem thì thấy xác người con gái Thổ chết nằm lẫn trên đất, ở trán có một vết thương máu còn dy-dỹ chảy ra mà hai tay thì cụt, mười đầu ngón chân đã rụng hết rồi: cô gái Thổ bị bệnh... còi (hủi), đã đập đầu vào đá tự-tử! Trông cô lúc ấy vẫn đẹp, khuôn mặt tuy lợi-lạt mà đầm máu nhưng còn thấy một vết buồn đau dớn, hai mắt còn thấy hai giông ngủn lẹ.

Nhìn cô, tôi viếng bằng một cái thở dài, mà nét mặt ấy, tôi nay tôi vẫn còn phảng-phất chưa quên.

Cổ-sầu...

NGUYỄN-BÍCH-SƠN

Niết Bản tập chí

(Mỗi tháng xuất bản hai kỳ 15 và 30)

Người chủ trương là Bạch-Liên ở Chấn-đốc, thường viết và dịch nhiều cuốn sách như là: Dưới chơn thầy, Luận-hồi, Quà-báo, Hồn phách con người, Luận-lý Đạo phật và nhiều thứ khác.

Xuất bản nhằm ngày 15 Octobre 1933 giải rõ về vấn-đề sau này: Con người là ai? Con người xuống cõi trần làm chi? Luật Luân-hồi quả báo trả cách nào? Cõi Niết bàn ở đâu? Phải tham-thiền nhập-định cách nào được minh-tâm kiến-tánh?

Tóm tắt là tờ tập chí này sẽ giải rõ mục - đích cuộc đời và những phương-pháp tu-hành chánh-đàng.

GIÁ BẠO	Mỗi tập	0 \$ 12
	Sáu tháng 12 tập	1 . 30
	Một năm 24 tập	2 . 50

Quý ông, quý bà, có lòng mộ-đạo thương tình mua báo xin trả tiền trước, giúp giảm tài chánh lúc ban sơ nập... chúng tôi rất cảm ơn.

Thư và mandat gửi ngay cho M. Nguyễn-pân-Lương Boite postale N° 63 Saigon.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Nam-ký thư-viện đã mở cửa.

Ngày 1er Septembre 1933, Namký Thư-viện ở Hà Nội đã mở cửa, để cho công chúng đến mượn sách về xem. Hiện nay trong Thư-viện có đến 4.000 quyển sách chữ Pháp, và từ nay trở đi, cứ mỗi năm sẽ tăng lên một vạn quyển sách.

Trải qua thời kỳ thi nghiêm, nếu có thể tiến hành được thì Thư viện sẽ mở thêm phòng đọc sách cho phụ-nữ nhi-đồng, sẽ thuê thập các sách vở bằng Hán-văn của tiền nhân ta để lại và mua thêm các tân thư có giá trị của Tàu, Nhật để có đủ các sách vở cho công chúng dùng.

Lúc ban đầu Thư-viện chỉ cho mượn sách trong vòng thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận thôi, rồi sau mới mở rộng cho các bạn ở xa cũng có thể mượn được sách của Nam-ký Thư-viện.

Được ban thưởng Kim-tiền.

Mới hay tin rằng bà Vương-khả-Lâm, tức Huỳnh-thị Bảo-Hòa ở Tourane (Trungkỳ) mới được đức Bảo-Đại ban thưởng Kim-tiền vì bà có viết ra quyển « Tây-phương mỹ nhơn » và nhiều bài đăng trên các báo.

Chúng tôi xin chúc mừng bà Huỳnh-thị Bảo-Hòa.

Một cuộc thi đoàn-thiên tiểu-thuyết.

Hội Tri-tri (Société d'Enseignement Mutuel) Namđịnh (Bắc-kỳ) mới mở một cuộc thi, thể lệ như vậy :

Làm một bài tâm-lý hay xã-hội tiểu-thuyết bằng quốc-văn, ít nhất là 30 trang giấy khổ lớn (papier écolier) viết một mặt, mỗi trang để marge một nửa. Hạn nhận đến 31 Décembre là cùng.

Cuộc thi này có ba giải thưởng : 1. Giải nhất một bức hoành trị giá 20\$; 2. Giải nhì một bức thêu trị giá 15\$; 3. Giải ba một bức thêu trị giá 10\$. Bài thi xin gửi ngay đến ông Chánh hội trưởng hội Tri-tri Namđịnh (Bắc-kỳ).

Cuộc thi này thật hữu ích cho nền quốc văn, vậy ai là « văn sĩ », ai là « tiểu thuyết gia » hãy đưa tài phụng châu nhà ngọc.

Tòa đá xử vụ giấy bạc giả.

Sớm mai ngày 11 Septembre, tòa Đại-bình Hà Nội đã đem vụ ba người bị cáo về tội làm bạc giấy giả, tới lên can, tội tiểu thụ và hoa trữ bạc giấy giả ấy ra xử.

Tòa kết án như vậy : 1 người bị 10 năm cấm cố, và 100 quan tiền phạt ; 1 người bị 5 năm cấm cố và 100 quan tiền phạt ; người thứ ba trắng án. Cả ba người này đều ở tỉnh Kiến-an (Bắc-kỳ).

Huê-kieu về nước hết bộn.

Hải năm nay, vì kinh-tế khủng hoảng, buôn thua bán lỗ,

nên khách Huê-kieu ở Namkỳ lần lần kéo về nước hết bộn. Coi như dân Phước-kien ở Chợlớn trước kia là 6.000 người mà nay còn có 1.200 ; còn ở Saigon cũng chỉ còn có 500 người mà thôi.

Dầu sáng lại lên giá.

Hôm trước dầu sáng ở Saigon chỉ bán có một cát hai, một cát ba một lít thôi, nhưng kể từ ngày 12 Septembre trở đi, ba hãng dầu ở đây như hãng Franco-Asiatique, Standard Oil và Texaco lại ráp nhau mà lên giá 14 xu mỗi lít.

Có người nói hôm trước các hãng dầu ở đây sục giá là tại họ nghe phong phanh có một hãng dầu ngoại-quốc muốn tới cạnh tranh với họ, nhưng nay rõ lại sự ấy là điều huyền hoặc, nên họ mới ráp nhau mà lên giá lại đó.

Bão lớn ở Bắc-kỳ.

Ngày và đêm 14-15 Septembre 1933 có bão tố rất lớn ở tỉnh Nam-định, Ninh-bình và Hanam. Gió to mưa lớn, cây cối gãy đổ, nhiều nơi, nhà bị sập đổ, quang cảnh rất thảm mục, thương tâm.

Các phiên tòa Đại-bình năm 1933.

Ngày thứ hai 9 Octobre tới đây tòa Đại-bình Saigon sẽ nhóm xử phiên chót (13 vụ) rồi đi Lục-tỉnh, theo ngày tháng đã định sau này :

Thứ ba 24 Octobre nhóm xử tại Cánh-thơ

Thứ ba 14 Novembre nhóm xử tại Vinhlong

Thứ ba 28 Novembre nhóm xử tại Namvang

Thứ ba 12 Décembre nhóm xử tại Mỹtho.

Tỉnh Nghệ-an có nhiều người thọ :

Một bà thọ 121 tuổi.

Vừa rồi, các nhà chuyên trách tỉnh Nghệ-an (bắc Trung-kỳ) có biên tên những dân cư trong tỉnh sống trên 80 tuổi, chạy giấy về triều Huê, xin phẩm hàm danh dự cho những người ấy. Trong quyển ghi tên có 648 người được từ 80 cho tới 90 tuổi, có 68 người 90 tuổi. Còn những người sống trăm tuổi, thì có ông Nguyễn Lưu, ở làng Mai-thạch, tổng Thượng-xa, huyện Nghi-lộc được 100 tuổi ; ông Nguyễn-Thọ, ở Mỹ-sơn, tổng Bích-nao, huyện Thành-chương, nay được 102 tuổi.

Kể ra những ông cụ bà cụ quán quân về tuổi cao hơn hết thì có bà Kha-thị-Nghiêm ở làng Thạch-Lam, tổng Thanh-Nội, phủ Tương-Dương, được 121 tuổi ; ông Nguyễn-Lộc ở làng Mai-bằng, tổng Thượng-xá, huyện Nghi-lộc được 134 tuổi.

THÂM-TÌNH TIỂU-THUYẾT

(Dịch truyện tác)

Nguyễn THỜI-XUYEN

ĐỜI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo số 216)

HỒI THƯ BA

Ra đi

Thật, dầu rằng cô Doan là gái hữu-giáo biết vâng lời cha mẹ, song cô vẫn nghịch với cha về ý-kiến đối cùng Mô-Rit.

Mấy ngày kể đó, cô trầm tư mặc tưởng về những điều của Mô-Rit nhớ lại. Cô lên đọc bài nhật-trình cho Mô-Rit nghe, gạn từ câu, hỏi từ tiếng. Song, hỏi đi ! Luống công mà chẳng ích gì.

Ừ, một tòa nhà đồ-sộ có những tháp xây theo kiểu đời phong-kiến chừ hầu, một cái vườn, một cái rừng xanh um ở sau đồi núi, có bao nhiêu thoi. Mô-Rit không còn thấy gì nữa.

Chiều nọ, Lang-Ri bước vào thình-linh, gặp cô Doan cầm tờ báo mà nói chuyện cùng Mô-Rit, người cũ giận, quở rằng :

--Doan, tao cấm mày không được dùng sự ngông-cường của mày mà làm loạn tâm Mô-Rit ! Cớ sao mày cứ năng-nặng muốn dùng một tờ nhật-trình xằng-xịu mà cứu sống cái trí nhớ của nó ? Thiệt là bậy đa !

Bị rầy mắc dầu, cô Doan cũng vẫn tin quyết rằng bài nhật-trình có bổ-ích cho trí-hóa của Mô-Rit, vì nhờ nó mà người nhớ chút ít việc trước. Há chẳng phải là diêm hay lăm sao ?

Ấy vậy cô cứ bền lòng. Vẫn thường ngày cô đi chợ, đều có nơi khúc đường qua trước nhà lương-y Mệ-Xê. Hôm ấy cô đi sớm lắm, ghé nhà tấn-sĩ mà gõ cửa.

Một người tớ giả ra nói rằng :
— Chắc quan tấn-sĩ không thể tiếp có giờ này, bởi người sắp sửa thăm bệnh.

Cô Doan nài nỉ :
— Di làm ơn bẩm giùm : tôi đến về việc Mô-Rit. Người tớ trở vào giây phút liền trở ra dẫn cô gái đến tận mặt lương-y.

— Kính chào quan tấn-sĩ.
— Chào con.

— Xin ông tha lỗi vì tôi dám kéo nài giáp mặt ông, nội buổi này. Nhưng tôi đến đây có chuyện cần lăm.

— Không hề gì. Và lại cháu đến đây vì việc Mô-Rit thì là một việc phải lăm vậy. Chuyện gì đó, cháu nói đi ?

Cô Doan thuật lại buổi chiều mà Mô-Rit xem báo, đoạn trao tờ nhật-trình. Tấn-sĩ chăm-chỉ đọc cái bài nó làm cho căm tri Mô-Rit. Cô nói rằng cô rất bền lòng kiếm thế kêu gọi cho Mô-Rit nhớ thêm, song vô hiệu ; cô chắc rằng tấn-sĩ sẽ có thể hay hơn đặng thành-tựu.

Khi đã xem bài nhật-trình và nghe lời cắt-nghĩa của cô gái rồi, tấn-sĩ nói :

— Chuyện này ngộ quá há ! Mô-Rit mà nhớ chút-đỉnh là chỉ nghĩa rằng cái trí của nó sắp sắp lảng lại như trước. Phải rán giúp nó.

Cô Doan nói :
— Được vậy thì tôi hết sức vui lòng.
Lương-y suy nghĩ một chút rồi hỏi :
— Chiều nay cháu có thể nào dẫn Mô-Rit đến đây không ?

— Chiều nay thì khó cho tôi. Mô-Rit mắc đi mần với ba tôi, chắc ba tôi không chịu. Tôi bị người bắt đặng một lần đương khi tôi nói chuyện với Mô-Rit về bài nhật-trình. Người rầy, nói tôi làm cho ảnh loạn tâm, bởi người rầy khinh bài nhật-trình này lăm.

— Ừ, vậy thì mai này, nghe ?
— Dạ, mai ; để tôi tính.
Tấn-sĩ đưa cô Doan ra tới đường và khen có lăm.

Cô gái rất vui lòng và hồi-hà đi chợ. Cô cũng có sợ rằng tấn-sĩ sẽ cười và chê cô khờ, chẳng dè người lại cho là phải.

Chiều lại, khi dùng bữa rồi, cô Doan kêu Mô-Rit đến chỗ riêng mà nói :

— Sáng mai này anh phải đi với tôi đến nhà quan thầy. Anh biết rằng ông tấn-sĩ Mệ-Xê là người hiền hậu ; người sẽ xem giùm bệnh anh.

— Tôi muốn lăm !
— Ừ, nhưng một điều cần là chẳng nên đề cho ba tôi rõ. Vậy thì anh kiếm cơ đặng đi chợ.

— Được, chẳng khó, vì ngay lúc tôi phải đi mua lược kèm đặng thay cái cũ ở sau nhà, nó đã hư rồi.

— Hay ! vậy tiện lăm. Mai này anh đi nghe ? Hai

anh em đừng đi chung, ba tôi nghỉ. So g tôi chờ anh ở đầu làng.

Bàn tính xong, hai người đi lẩn.

Sáng ra, cô Doan thức sớm lắm. Có cử dòm chừng Mô-Rit. Anh này bộ đã quên, nên sấm-sửa cuộc, xuống ra đồng, đợi lúc thấy cô Doan nháy một cái mới nhớ.

Lang-Ri kêu Mô-Rit d. mần. Thật rồi cho anh này! Không biết phải nói lời gì dặng dặng hện với cô Doan. Có lẩn-lẹ sẽ lên kéo tay áo anh ta mà nhắc:

-- Lười kêm!

Nhờ vậy mà Mô-Rit mới tươi nét mặt. Người chạy theo Lang-Ri và nói chuyện trong vài lời, đoạn trở vào hồi tiền bà chủ mà đi chợ.

Cô Doan bưng rổ đi đến đầu làng, chờ không bao lâu thì đã thấy Mô-Rit chạy đến, thở hào hển.

Giờ ấy mà tẩn-sĩ đã ngồi tại văn-phòng rồi. Dầu phân-sự đồn-dập buộc ràng, ông sáng nào cũng thức trước vài giờ dặng kháo-học về y-luật.

Nghe cửa mở, người ngược mặt lên thấy cô Doan với Mô-Rit, bèn bước đến nói cách vui vẻ rằng:

— A! a! hai người khách tôi đã đến đây!

« Tôi rất vui lòng mà thấy hai người. Có lòng tưởng đến thăm tôi là ngộ-ngĩnh lắm da. (Người

nói câu đó mà ngó Mô-Rit). »

Cách đối-dãi niềm-nở của tẩn-sĩ làm cho Mô-Rit cảm-động cho đến bối-rối không biết trả lời cách nào. Anh ta cảm nồn mà xẩy và chỉ thốt những lời:

— Ông từ-tế quá!

Cô Doan thấy vậy mỉm cười.

Tẩn-sĩ cũng thấy sự bức-bội của Mô-Rit. Người mời Mô-Rit ngồi, đoạn kiểm-lời cần-thận khôn-khéo mà hỏi về những điều mới phát hiện trong trí Mô-Rit. Về khoản đó thì Mô-Rit không đợi nài-nĩ. Ai mà bắt qua câu chuyện cái dãi của anh thì anh nói không nhảm. Tẩn-sĩ chép những lời toả về của Mô-Rit, và hỏi nhiều điều làm cho anh lấy làm lạ; còn cô Doan thì rất đẹp ý.

Rồi, tẩn-sĩ khuyên nhiều lời làm cho Mô-Rit hăng-hai và hy-vọng lắm. Người nói thế nào Mô-Rit cũng sẽ được cái tri nhớ như xưa, song phải chặm-chặm và chờ cơ-hội tốt.

Cô Doan mừng khắp-khởi, tỏ lòng cảm ơn tẩn-sĩ vô cùng.

Mô-Rit lộ nét hân-hoan khác thường. Thật, anh vẫn lo ngại cho cái tương-lai, song anh đã khởi đầu được hy-vọng, mà hy-vọng là gốc của hạnh-phước vậy.

(Còn nữa)



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**



HÒN MÁU BỎ RƠI

(Tiếp theo số 216)

Tác giả:
PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

Cảnh Du thấy mình thấy mình đã mó nhăm chỗ yếu của Kim-Phụng thì mừng. Thầy mở miệng toan nói. Nhưng năm bảy lần mở miệng mà nói chẳng ra lời. Tuy vậy cái thể tình phải nói thì không nên nín. Thầy hợp một hợp nước, rồi nói:

— Này có hai!... Lẽ thì tôi nên thận-trọng lời nói một chút, không nên nói lời không phải trước mặt cô hai. Song cái « chưa » trong tâm tôi đã thừa, nên tôi cam tâm vô lễ với cô. Tôi nói ra, nguy cho tôi lắm, một là còn tôi lui đây, hai là từ đây tôi không dám tới nữa. — Tôi, tôi thiệt tình yếu.....!

—.....!!

—.....yếu có như cô đã thấy. Tôi rất chú-ý đến cô và đã có cảm tình với cô nhiều. Tôi có học tây, tôi trọng cái hôn-nhơn tự-do. Gia tôi xin bàn với cô bây giờ về cái vấn-đề đó của cô với tôi, cô nghĩ có nên chăng? Có phải thời chẳng? Có xem tôi có chơn thật không? Có nên đưa tri-kỹ trăm-năm của cô không? Tôi có được một vị tiên nữ như cô mà làm bạn phòng khi nhứt dạ đảm tâm không? Có có yêu đến tôi không? Có có muốn mưu cái hạnh-phước chung mà cùng tôi phối hiệp tâm hồn để tạo cho nên cảnh cực-lạc giữa cõi đời khổ não này không? Thưa, có hai, cái kiếp phù-sanh tôi chỉ có một cái hi-vọng, cái hi vọng tôi, chính là có đây vậy. Tôi được cô thì cái đời sẽ còn nhiều hi vọng khác nữa, mà những hi-vọng sau này đều tự cô sanh ra cho tôi vậy.

Một mớ lời, Cảnh-Du nói hơi run, nhưng nói được vài lời rồi thầy nói được khăng-khải, khăng-khải mà có vẻ cảm động.

Kim-Phụng này giờ tuy thái-độ cũng nghiêm-trang; nhưng từ nghe Cảnh-Du đem cái việc vợ chồng ra nói với cô một cách đường-dột, quả-quyết, cô lại càng giữ cái thái-độ nghiêm trang hơn nữa. Cảnh-Du nói rồi, cô mới chằm rãi trả lời:

— Tôi biết thầy có bụng yêu cha con tôi. Thầy nay muốn đổi cái bụng yếu đó ra tình vợ chồng

tôi rất cảm ơn thầy. Nhưng mà thầy đã biết cái gia thế, cái thân phận của tôi nhiều.

« Thầy liệu trước có dùng tôi được, tôi cũng hứa rằng sẽ tận tâm lo làm phận sự như thầy đã hi-vọng, được thì dùng, bằng chẳng... thì thôi. Chớ tôi rất tối ố cái đều trên bọc trong đầu. Giả tí thầy có thiệt bụng vì ái-tình thì, trên tôi còn cha mẹ, thầy liệu xử trí cho hợp lẽ thì đủ. Tôi nói vậy không phải bỏ buộc thầy về lẽ nghi thuộc về hôn-nhơn, tôi nói đó là nói việc gì cũng phải cho chánh-thức. »

— Ấy là cái ý nguyện của tôi đó. Cảnh-Du mừng nói.

— Nhưng tôi đã nghĩ lắm rồi, thầy Hai! Kim-Phụng lẳng lẳng một chấp rồi nói gọn như vậy.

— Có đã nghĩ lắm điều chi?

— Tôi xấu số lắm. Vả tôi cũng... Mà thôi, tôi nói tắt, tôi bằng lòng thầy làm bạn với tôi. Thầy về liệu lý xem sao.

Cảnh Du vui vẻ dị thường. Thầy chắc ý rằng Kim-Phụng sẽ làm vợ thầy. Nhưng phải biết, ở đời chớ có kẻ chắc việc gì, kéo rồi mà thất vọng.

Nguyên cách đây mấy ngày, ông Phan Lâm cho vợ chồng ông Hoàng cảnh-Thanh hay rằng ông bằng lòng làm sui với hai vợ chồng. Hai ông bà Hoàng-cảnh-Thanh vui vẻ lắm. Liền đó ó g đi qua Cánh-thờ.

Ông Phan Lâm với ông Hoàng-cảnh-Thanh đồng chạn nhau lắm, rất xứng thông-gia. Đã vậy mà cái tánh-tình của hai người cũng gần như một: đều là ăn chắc mặc dày, nói ra va lấy. Hai ông gặp nhau một buổi thì việc làm sui cũng xuôi như nước.

Ông Hoàng về. Bà hỏi:

— Sao, ông nó đi qua bên thế nào?

— Được hết.

— Được những gì, ba nó hãy nói cho rành tôi mừng.

— Anh Phán, má nó biết là người thế nào rồi chứ? Nhà cửa xươg đáng lắm, ảnh giàu lớn.
— Còn con đó.
— Thăng Du, bề thấy là nó phải đành liền.
— Con nhà giàu, đầu hèn cũng thế chứ ba nó há?
— Dễ không, nó trắng trẻo phải thế lắm mà.
— Vậy tôi chịu. Ba nó viết thư cho thăng Du hay cho nó mừng.
— Lát đặt gì. Năm ba bữa nữa cũng đành. Cười bây giờ sao mà gấp.
— Ấy đó, cũng bởi ông không gấp, nên ông bảo người ta.
Giữa lúc ấy Cảnh-Du từ nhà Kim-Phụng về, liền viết thư cho cha mẹ.

Bến-tre, ngày.....

Kính,

Thăm ba má phước thọ khương ninh.
Con xin ba má cho phép con nói một việc hệ trọng về đời con; việc đó là việc vợ chồng của con.
Người quen của con ở dưới này có diễm chỉ cho con một nơi xứng đáng lắm. Hiện con đã có đến nơi coi mắt. Chỗ này tuy nghèo mà xứng đáng. Con mồ côi, còn cha. Người cha là người có học thức, có tư cách, rất xứng sui-gia với ba. Còn con này, bỏ cái đẹp ra con chẳng dám khoe, công hạnh đầy đủ. Con rất xứng ý. Nếu ba má thương con, xin xuống coi lại có quả như lời con không. Nếu như mà đúng lời con nói thì ba má tính giùm việc này cho con.

Mong ơn cha mẹ!

Nay kính
HOÀNG-CẢNH-DU

Cái thư ấy về tới nhà. Ông Hoàng-cảnh-Thanh đọc. Đọc xong ông kêu vợ:

— Má nó đầu?
Bà ở nhà sau bước ra. Vừa thấy bà, ông nói:
— Minh ra nghe thư thăng Du đây.
— Nó gởi thư về chuyện chỉ đó?
— Thì má nó hãy nghe.
Ông đọc lại, rồi bà hỏi:
— Theo ý con, ba nó nghĩ sao?
Ông nói:
— Còn nghĩ gì nữa. Việc trên này mình tính yên rồi thì thôi.
— Làm vậy sợ con nó buồn. Bề nào mình cũng hơn mà đi xuống nó.
— Má nó nói vậy là sai. Mình đã coi con anh Phán xong rồi thì cứ đó mà theo. Mình xuống dưới đây rồi còn lộn xộn. Đã vậy, bên anh Phán hay được ảnh hiền.

— Nói vậy được. Còn cái thư này tính sao?
— Tôi trả lời cho thăng Du hay cho nó thôi đành kia.
Bà nghĩ một chút lại nói:
— Con nó nói cái phước về sau của nó là chỗ đó. Tôi muốn đi thử coi.

— Má nó không nên cứng con như vậy. Đã biết con nó coi thì vừa ý nó. Nhưng má nó phải hiểu cái muốn của con nít thường sai lầm. Nó yêu ai thì nên tốt. Có nhiều khi nó thương ai vì một chút gì rồi bao nhiêu cái thói xấu của người đó nó quên nhần. Sao bằng để cho mình lo cho nó. Má nó nghĩ, mình là cha mẹ, mình lo cho con mình, mình muốn đem cái hư, cái xấu cho con mình sao? Ở đời có cái tình nào bằng tình cha mẹ yêu thương con. Một chút đó con mình cũng đủ tin mình. Má nó nghĩ anh Phán giàu có, mình không tính ăn của ảnh, song có nước đồng nước sông mới đầy. Mình có nghe con nó nói không? Chỗ đó nghèo; mà mình đây cũng không khá gì. Nếu nó cưới chỗ đó thì lớp nào nó nuôi mình, lớp nào nó nuôi bên vợ. Có phải là trọn đời nó khổ não không?

— Ông có nói vậy thì cũng phải viết thư trả lời và yên-đi nó.

— Má nó để mặc tôi.

Liền đó ông viết thư trả lời cho con.

(Còn nữa)

CÁC BÀ MẸ CỦA TRẺ EM

Lúc trẻ em còn trong tháng cho tới 6-7 tuổi, tối ngủ mình mẩy thường nóng, hay khóc đêm, ho, ọc sữa, ăn uống không liêu, bị cam tích, ỉa tướt; nhớ mua thuốc Bỏ con nít của nhà thuốc Đức-Trọng Annam, số 333, đường Cây-Mai Cholon, cho trẻ em uống thường thường được đỡ da thắm thịt làm bỏ ỉa, không còn ọc-uột như trước nữa. Mỗi gói..... 0 \$ 10

Thuốc Xả bỏ Đức-Trọng Annam; uống rất dễ, không hơi đắng (rất có lợi nhai cũng không biết đắng) đi sống êm, không đau bụng và làm mệt. Mỗi gói..... 0 \$ 15

Đề bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, Librairie Nghia-Trong; Cánh-thơ Bazar Nguyễn-thành-Liêu Vĩnh-hong; Bazar Bến Sport Gocong; Huỳnh-Trí Phompenh; Bazar Minh-Nguyệt Phan-thiết (Annam).

NU'ỐC ĐỤC BỤI TRONG

(Tiếp theo số 216)

Của BÍCH-THỦY



Nam-tước thùng-thắng bước đến đóng cửa phò g, rồi trở lại đứng trước Ngọc-Dung, hỏi:

— Có nó bằng lòng chăng? Ở đây vui lắm chứ? Ngọc-Dung cúi mặt xuống, đáp:

— Vâng, ở đây vui lắm, ngài ạ!

Đứng đối-diện với Nam-tước, Ngọc-Dung tự nghe trong người đột-nhiên có điều bức-rọc khó chịu, mà khó chịu nhất là lúc Nam-tước đắm-dắm nhìn nàng bằng cặp mắt lạnh-lùng và táo-bạo, cái nhìn như muốn vạch xé tất cả y-phục nàng để trông vào cho rõ một tòa thiên-nhiên! Ngọc-Dung vừa khiếp vừa then, đứng không muốn vững, phải tựa tròn vào cạnh một cái bàn viết to lớn ở ngay phía sau lưng, và găm đầu xuống.

Nam-tước mon-men lại gần bàn ấy, gát diều thuốc xi-gà dương hút lên trên một cái đĩa đựng tro (cendrier) bằng ngọc-phách, rồi hỏi:

— Có Ngọc-Dung hỏi! Có có biết rằng có đẹp để không?

Ngọc-Dung quắc đôi mắt ngạc-nhiên lên ngó Nam-tước, và tự-khắc thấu-triệt được cái thị-dục của ông ta đương mang-mền trong lòng.

Nàng toan kêu lên một tiếng, nhưng Nam-tước đã nhảy bổ tới, lẹ tay bịt miệng nàng và ôm nàng chắc-chắn lắm.

Ông ta đè ngửa nàng xuống bàn-viết, lấy hết sức nặng của mình mà giấn lên thân-thể Ngọc-Dung, hầu nàng không còn cử-động gì được cả.

Ngọc-Dung khó bề hô-hoán lên để cầu cứu. Cặp môi chi của Nam-tước, cặp môi có mùi thuốc xi-gà và mùi rượu ngọt, đã bịt chặt vô miệng nàng mà núc lấy ngòi khoái-hoạt say-sưa; trong nháy mắt, nàng nghiệm thấy Nam-tước thò một tay tìm-tòi mẩn-mó những đường lạch bể-tàng trong mình nàng.

Ngọc-Dung biết không thoát khỏi đũa dã-man cường-dâm, thì buồn rầu đau đớn lắm!

Cái hình-ảnh chàng Kỳ-Xuyến là chồng yêu mến của nàng, cái hình-ảnh con bé Hồng-Liên là

mụn con quí báu của nàng, đều lần-lượt hiện ra trước mắt; trong lúc Nam-tước vây-vùng cho thỏa lòng thú-dục, trong lúc Nam-tước làm xú-uế cái thân băng-thanh ngọc-khiết bán-ân bán-lộ kia, thì hai dòng nhiệt-luy từ khoé mắt của người thiếu-phu khốn-nạn cứ rùng rùng chảy xuống.

Đào hoen-quen má, liều xơ-xác mày! Nhưng mấy giọt nước mắt hổ then của người đàn-bà thất-vọng ấy, đã chẳng xúc-cầm được Nam-tước, lại còn gia-tăng cái thị-hiếu ta-dâm của ông ta lên. Bởi thế, thừa dịp Ngọc-Dung bất tỉnh nhân sự, ông ta tái-dâm nàng một trận nữa cho đã thêm. Thương thay đóa hoa kiều-nhược đơn-cô, khó ăn-ngữ được quân ông bướm vô-loại nó áp-bức mà tha hồ hút mật!

Một cơn mưa gió nặng-nề,

Thương gì đến ngọc, xót gì đến hoa!

Giữa lúc Nam-tước ôm cái thân ngất lịm và lạnh giá như đồng tợ xác chết của Ngọc-Dung mà tự-do hăm-hiếp, thì cánh cửa thư-phòng tự động hé mở ra và khép ngay lại, song Nam-tước vẫn miệt-mải cặm-cui trong cuộc truy-hoan, thành-thử ông ta không nghe thấy gì cả.

Sá-lợi-Môn định mang thơ và nhật-báo đến dâng cho Nam-tước, chợt trộm xem được việc đồi-bại của ông chủ nhà, lập-tức hần bẻ cửa phòng lại như cũ, rồi quây-quả trở ra, vừa vuốt râu mép cho vênh lên, nét mặt tươi-cười hơn-hở.

Chiều tối, nhân Sá-lợi-Môn mách lẻo, tất cả hầu-tớ trong lâu-lai đều biết rằng Ngọc-Dung tuy trông đáng tiết-thảo đoan-chính, nhưng đã chún-vụn làm « nhân-ngãi » của Nam-tước.

PHU NU TAN VAN

CHƯƠNG VI

Con lành, con ở cùng bà,
Vang n-linh, sốt mảy, con ra ngoài đường

Sá-lợi-Môn đương ngồi hút thuốc trước nhà canh, bỗng có một người đàn ông bằng một con bẻ con đi tới. Người ấy xem bộ hân-hàn quá, nước da men-mét, hình vóc gầy-gò, hai mắt chiếu sáng lấp-lòe như kẻ mắc cơn sốt rét.

Sá-lợi-Môn kêu bảo một cách xằng-xớm :

— Này, ở đây không ai bố-thi cho bọn ăn-mày đâu, hãy đi xin chỗ khác !

Lại bảo :

— Mới chừng ấy tuổi mà đi ăn-xin, và cũng không tàn-tật gì, rõ thật là quân lười-biếng !

Người bằng con rùn vai một cái và tỏ dấu mệt nhọc lắm ! Cứ trông bề ngoài của anh ta tự khắc biết anh ta vẫn quen thấy người ta xua đuổi mình bắt câu là đến chốn nào.

Trên khổ mặt đen sạm của anh ta, rãnh-rãnh in sâu những nét lãn-khở, nét gian-lao bất thiệp, nét thất-vọng, nét bất-đắc chí, nói tóm một lời : những dấu vết của những người đã lằng dăm sương chải nắng, dạn mặt phong-trần ! Anh ta se-se nói :

— Tôi không phải là đứa ăn-mày. Tôi đến đây tìm thăm cô vú.

Sá-lợi-Môn giả cười ồm lên, và bảo :

— Ha ! ha ! ha ! Thăm cô vú à ? Cái cô Ngọc-Dung xinh-xắn ấy à ? ? Nhưng cô vú là ban thân-ái của các cậu phong-lưu công-tử, là tinh-nương của đức ông Nam-tước, mấy dăm tướng cô ấy sẽ cam-làm hạ mình ra tiếp rước một thằng phàm-phu tục-tữ mặc quần áo sặc-sếch bần-thứ như mày ru ?

Người bằng con nghe nói thế thì tái xanh mặt.

KHÔNG GIỐNG GỖI TRẢ LẠI LÀ
MỘT TẤM HÌNH VẼ

BUSTE NOIR : 050 x 060

Giá... 2\$70

NGUYỄN-VĂN-KHUÔNG

Artiste portraitiste
432-434, Quai de Choquan
En face de la gare Jaccaréo

Ở xa gửi C. Remboursement

CHOLON

Cặp môi anh ta lép nhép run một hồi. Anh ta tưởng Sá-lợi-Môn chế-nhạo mình, liền bày giải cho Sá-lợi-Môn rõ :

— Tôi là một người quyền thuộc của cô vú đây, ông ạ !

— À ! Thế ra anh là thân-nhân của cô vú ?... Nếu quả vậy, ước gì anh là người có quyền la rầy cô ấy, để lát nữa gặp mặt cô thì anh sẽ dạy bảo cô phải ăn ở có nề na một chút cho ra người hạnh-khiêm, kéo nữa người ta chê cười ; mà không khéo Nam-tước phu-nhân vô được chuyện con vú của bà tư-tình thông-dâm với đức ông chồng bà, thì ắt là bà không dung thứ có ta đâu. Bà sẽ đánh đập cô ta và đuổi quách cô ta ra cửa. Bị đánh đập thì chẳng hại bao nhiêu, chính e cô vú bị đuổi thì không kiếm đâu được một chỗ ở sung-sướng tử-lẽ như đây nữa !

Người bằng con hét lớn :

— Ông nói láo ! Chuyện ấy không có thật !...

Thấy người bằng con nổi giận và chửi che cho Ngọc-Dung như thế, Sá-lợi-Môn rất lấy làm lạ, bèn nhìn vào tận mặt người ấy một lát lâu, sự đoán ra được anh ta là chồng của Ngọc-Dung. Nhưng Sá-lợi-Môn lằng-lờ như chưa biết anh ta là ai, lại nói :

(Còn tiếp)

Các bạn đồng chí và cảm tình !
cố động cho PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

Quyển sách bà con trông đợi

HÁN-VIỆT THÀNH-NGŨ

(Lexique d'expressions Sino-annamites usuelles)

BỮU-CÁN

Mới xuất bản

Sách có bài tựa của Cụ Phạm-Quỳnh
Thượng-thư bộ Quốc-dân Giáo-dục

13.000 thành-ngữ, đều dịch nghĩa bằng Pháp văn, có chữ Hán và thí dụ trích của các thí sĩ, văn hào trứ danh trong nước.

Sách dày 600 trang, khổ rộng 16x24cm, giá rẽ 3\$30, tiền gửi 0\$30

Bán tại : BỮU-CÁN, 17, Quai Đông-Ba, Huế.

LE RADIUM

AU SERVICE DE LA BEAUTÉ
PAR LA SANTÉ DE LA PEAU



Dr. T. Burnand & Co

Les
brûlures du soleil
la peau qui pèle, la cuisson
douloureuse après un bain
de soleil sur la plage...
tout cela passe rapidement
avec de larges applications
de la crème embellissante et
curative.

THO-RADIA

active la circulation,
raffermit les tissus,
élimine la graisse,
empêche la déformation
des pores, prévient et
supprime les rides.

A BASE DE THORIUM ET DE RADIUM
SELON LA FORMULE DU Docteur Alfred CURIE

FORMULE :
Thorium chlor. : 0.50 gr.
Radium bromure : 0.25 microgr.
Excipient Q. S. P. : 100 gr.

En vente
EXCLUSIVEMENT
chez les Pharmaciens et au Dépôt
Pharmacie MUS
131, 201 - Rue Catinat

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Générale pour l'Indochine, 76bis, Rue Mac Mahon, Saigon

Quý Bà Quý Cô nên tin cậy chúng tôi, Quý Bà cùng nên tin theo cái gương soi mặt của quý bà, nên mỗi ngày quý bà dùng Crème THO RADIA này, thì quý bà sẽ lần lần thấy mình trở nên đẹp lạ thường.

Crème THO RADIA nhờ khoa học mà tìm ra được, không phải so sánh với các thứ Crème thường. Y-khoa Bác-sĩ Alfred Curie là người đã chế ra Crème THO RADIA dám cam đoan cùng quý bà : Hễ dùng Crème THO RADIA thì già sẽ hóa trẻ, còn các Cô còn trẻ mà dùng THO RADIA thì sự xinh đẹp sẽ được năm bảy phần hơn.

IMP. J. NG.-VAN-VIET & FILS

Le Gerant : NGUYEN-DUC NHUAN